

Các Quan Điểm Khác Nhau Về Khoa Tử Vi

Nếu các bạn chưa biết môn tử vi, nên tìm đọc cuốn tử vi hàm số của Nguyễn Phát Lộc để hiểu đại cương về tử vi mà thôi, vì tử vi ít có tác dụng mang lại hiệu quả cao so với sức người, sức của và thời gian bỏ ra để dự đoán tương lai.

Tùy theo cách nhìn, cách suy nghĩ mà mỗi người giải thích quan điểm khác nhau về khoa tử vi.

- Nguyễn Hiến Lê
- Nguyễn Phát Lộc
- Nguyễn Duy Hạnh
- Thiệu Vĩ Hoa
- Tham Vũ chính chiếu tiên sinh
- Hoàng Tùng
- Cự Vũ Tiên Sinh

Trích trong cuốn LUYỆN LÝ TRÍ

Tác giả: Nguyễn Hiến Lê

Khoa số và bói của phương Đông

Tôi xin nhắc lại, tôi không biết chút gì về khoa chiêm tinh của Âu. Riêng tôi, không tin nó, và tôi thấy những lý lẽ của ông Paul Couderc đủ vững, nhưng tôi xin đưa ít ý kiến của tôi về môn lý số và bói mà tôi được biết sơ sài vì trong hai chục năm nay, tôi đã đọc năm bảy bộ sách Hán, Việt về các môn đó, lại được tiếp xúc với ít nhà coi số, coi bói chuyên nghiệp hoặc tài tử.

Heywood Brown, một ký giả nổi tiếng của Hoa Kỳ đã viết: “Tôi đã nhiều khi lầm lẫn, đã viết sai không biết bao nhiêu mà kể. Nhưng không bao giờ tôi chịu viết một điều gì mà lúc viết tôi không tin là đúng.” Câu đó diễn đúng tâm trạng tôi lúc này. Những điều tôi sẽ bàn dưới đây có thể lầm lẫn; có thể rằng năm mười năm nữa, tư tưởng của tôi sẽ thay đổi; nhưng khi diễn ra, thì tôi tin là đúng.

Tôi đã đọc những sách về số tử vi, số tử bình và bói Dã hạc.

Khoa tử vi và khoa tử bình cũng dùng ngày, giờ, năm, tháng và các ngôi sao như khoa chiêm tinh của Âu, nhưng khác hẳn với lối chiêm tinh, nhất là không liên quan gì với khoa thiên văn cả; vì vậy các nhà khoa học phương Tây có nghiên cứu khoa tử vi và tử bình, cũng không thể chứng minh được nó trái với khoa học, nói đúng hơn, là trái với khoa thiên văn ở chỗ nào. Hai môn khác hẳn, không có điểm để so sánh.

Tôi không bàn đến lý thuyết của tử vi và tử bình. Cả hai môn đều dùng những thuyết âm dương, ngũ hành tương sinh tương khắc... mà ta còn có thể hiểu được; nhưng ngoài ra còn những qui tắc, những phép đặt chỗ cho các ngôi sao. Chẳng hạn về khoa tử vi tại sao lại có 12 cung mà không phải là 16 hay 8? Tại sao cung ách lại nằm giữa cung thiên di và cung quan lộc? Tại sao những người sinh năm Nhâm Tý, Quý Sửu thì mạng lại là mộc? Tại sao những người sinh ngày nọ ngày kia thì sao tử vi lại ở cung này cung khác?...

Có thể rằng những nhà sáng lập ra môn số, bói, khi định những phép tắc đó cũng có lý do riêng; nhưng hiện nay đọc sách về các môn đó, ta phải tin những lời chỉ trong sách là đúng, chứ đừng hỏi tại sao. Mà nếu không tin thì thôi. Tôi tưởng đó là một tính cách

chung của các nhà khoa học huyền bí, ở phương Đông cũng như phương Tây. Đã không thể xét về lý thuyết, thì ta xét về kết quả để định giá trị của những môn ấy. Kể ra như vậy cũng không thật là hợp lý vì hai lẽ:

- Ta không thể tin được những lời đoán của người trước. Chẳng hạn có sách Tử Vi in lá số của Khổng Tử, Hạng Võ, Lữ Hậu, cả của Hitler nữa. Làm sao mà kiểm soát được giờ sinh ngày đẻ của Khổng Tử? Còn Hitler thì sinh ở Đức, mà giờ Trung Hoa với Đức khác nhau 7,8 giờ, không biết người ta tính ra sao? Dù những ngày giờ đó có đúng chẳng nữa thì những lời đoán cũng không có nhiều giá trị vì đoán sau khi việc đã xảy ra.

- Còn những lời đoán của người ngày nay về những việc hiện tại, nếu đúng thì không nói gì, nếu sai thì ta cũng không thể do đó mà bảo rằng những khoa đó sai vì biết đâu trước thì đúng mà vì thời vận nên hình vẽ hóa sai.

Nhưng không còn cách nào khác nên tôi phải căn cứ vào lời đoán của người đương thời và đối chiếu với những lời chỉ trong sách để xem khoa lý số đáng tin đến mức nào. Căn cứ vào đối chiếu như vậy, tôi thấy hoang mang.

Xét về đại cương thì các sách số không khác nhau nhiều vì sách đó có lẽ đều do một nguồn gốc. Nhưng về tiểu tiết, nhiều tác giả không đồng ý nhau, ngay trong việc đặt các sao và tính đại hạn, tiểu hạn.

Chẳng hạn, trong khoa tử vi, có sách nói sao Kinh dương đứng trước sao Lộc tồn, sao Đà la đứng sau sao Lộc tồn. Có người nói ngược lại: Kinh dương đứng sau, mà Đà la đứng trước. Đa số đều tính đại hạn (hạn từng mười năm một) từ cung mạng; có sách lại bảo nên tính từ cung ở giáp cung mạng tùy theo là dương nam hay âm nam, âm nữ hay dương nữ. Cách tính tiểu hạn (hạn từng năm một) cũng có hai thuyết. Cách tính tháng còn rắc rối hơn nữa: có đến ba thuyết mà hai thuyết tương phản nhau.

Về tính cách của các sao cũng vậy. Như sao Thiên Lương người thì cho là thuộc mộc, người thì cho là thuộc thổ, có kẻ lại vừa mộc vừa thổ. Những sai biệt đó tuy nhỏ mà rất quan trọng làm thay đổi cả phép đoán.

Và trong những sách tôi đọc, không cuốn nào không chứa một vài chỗ mâu thuẫn: cùng một ngôi sao đó, trang này bảo là ở cung nọ thì tốt, mà trang khác lại bảo ở cung đó là xấu.

Như vậy tôi phải kết luận rằng khoa tử vi, hiện nay có vẻ lộn xộn; không thống nhất, có thể vì cái học nguyên thủy đã sai lạc, hoặc vì người ta tự ý thêm thắt mà không có lý do chính đáng để người khác phải theo. Khoa tử bình cũng có tình trạng đó nhưng ít hơn. Sách dạy đã khác nhau thì lời đoán tất phải khác nhau và người nào cũng cho cách của mình là đoán đúng, cũng có thể dẫn lời trong sách hoặc của tôn sư ra để bênh vực được.

Cùng một đại hạn đó, người đoán là tốt người đoán là xấu. Khổ một nỗi là trong rất nhiều trường hợp cả hai thuyết tương phản đó đều có lý một phần. Biết tin ai? Dem nhân sự ra đối chiếu thì đôi khi cũng khó quyết định được thuyết nào đúng, thuyết nào sai vì cùng một hạn mười năm đó thường khi có cả tốt, lẫn xấu, cho nên có thể cho là tốt, mà cũng có thể cho là xấu, tùy quan niệm của mỗi người.

Đoán một tiểu hạn, tức họa phúc trong một năm cũng vậy, cũng không có gì là chắc chắn cả. Đó là tôi xét trường hợp mà các nhà đoán số đồng ý nhau về cách đặt những đại hạn hoặc những tiểu hạn vào cung nào, sao nào. Nếu họ đặt khác cung nhau như trên tôi đã nói thì đoán làm sao mà giống nhau được nữa?

Việc đoán họa phúc trong một tháng càng dễ sai hơn vì tháng là một đơn vị nhỏ nằm

trong đơn vị tiểu hạn, tiểu hạn lại nằm trong đơn vị đại hạn, đại hạn lại nằm trong toàn thể số mạng của mỗi người. Nói chi đến việc đoán tử vi hàng ngày? Theo tôi, đoán việc hàng ngày chỉ là một câu chuyện đùa, cứ nói mười điều thế nào cũng được dăm điều trúng, theo luật trung bình.

Tuy nhiên, tôi không quả quyết rằng khoa tử vi, tử bình hoàn toàn vô lý. Vì tôi đã thấy những trường hợp đó đúng một cách không phải ngẫu nhiên. Tôi lấy ngay thí dụ một gia đình nọ gồm bốn anh em mà tôi được biết. Khi mới sanh mỗi người đều có một lá số tử vi. Số đoán rằng một người con trai sẽ khá nhất, đi càng xa nhà càng khá, một người con trai nữa sẽ chết yểu, một người con gái được nhờ chồng, một người nữa không được nhờ chồng mà được nhờ con. Hiện nay (sau nửa thế kỷ), tôi nghiệm thấy những lời đó đều đúng, mà đúng tới như vậy thì không thể cho là ngẫu nhiên được. Từ khi tôi tìm hiểu khoa tử vi, tôi thấy những lời đoán đó không phải vô căn cứ. Tôi lại nghiệm rằng coi qua những số của các bà con, bạn bè cũng có thể đoán ngay được mỗi người vào hạng nào trong xã hội nghĩa là số tốt hay xấu. Mà những lời đoán đó phần nhiều đúng, đúng về đại cương, đúng một cách tương đối. Và vấn đề nhân sự, hoàn cảnh vẫn là quan trọng.

Tôi cần giảng thêm câu tôi vừa viết.

Tôi nói phần nhiều đúng, vì tôi thấy cũng có lá số sai: theo số thì phải vào hạng bác sĩ hay ít nhất cũng cử nhân mà rồi, ngoài 20 tuổi, chưa đậu bằng Trung học đệ nhất cấp mặc dầu gặp hoàn cảnh tốt; hoặc theo số rất thông minh, (chính tinh đắc địa, xương khúc cũng đắc địa) mà học lại ở dưới cái mực trung bình.

Tôi mới coi được độ trăm lá số, không đủ để làm thống kê, nhưng cũng nhận thấy rằng 10 lá số, có thể có tới ba bốn lá hoàn toàn sai. Điều này đáng cho ta chú ý: những lá số đó thì tử vi đoán khác, tử bình đoán khác, trái lại những lá nào tử vi tử bình đều hợp nhau thì thường là đúng hết. Vậy muốn cho chắc chắn phải lấy cả tử vi lẫn tử bình, nếu hai lá không mâu thuẫn nhau thì mới có thể tin là có phần đúng.

Tôi lại nói: đúng về đại cương, nghĩa là chỉ đoán được số người đó tốt hay xấu, tới hạn nào thì khá, hạn nào thì kém; càng đi vào chi tiết (như ốm đau, kiện tụng, lập gia đình, thi đậu, phát tài, có tang...) thì càng dễ sai, mà lời đoán của mỗi nhà càng dễ khác nhau, có khi mâu thuẫn nhau.

Sau cùng tôi nói: một cách tương đối là nghĩa thế này: một lá số đó, ta đoán được tốt hay xấu, nhưng hai lá số tốt ngang nhau thì ta không thể kết luận rằng hai người đó sau này sẽ có địa vị ngang nhau. Có thể rằng vì hoàn cảnh gia đình, vì chỗ ở, vì sự gắng sức mà một người thành công gấp năm gấp mười người kia, thành một nhà văn nổi danh hoặc một thương gia, trong khi người kia chỉ là một thầy giáo, một chủ tiệm nhỏ ở quận, phủ. Điều đó, chính các người soạn sách lý số cũng công nhận.

Về khoa bói, tôi cũng đã được chút kinh nghiệm, nhận thấy rằng phần sai nhiều hơn phần đúng; nhưng khi gặp một hai quẻ đúng thì đúng một cách kỳ dị, đúng tới những chi tiết nhỏ nhất làm cho tôi ngờ rằng không thể do sự ngẫu nhiên được.

Tôi xin dẫn hai thí dụ. Năm đó tôi làm việc ở Sài Gòn, thân mẫu tôi ở Vĩnh Yên, đầu đã vài tháng, tôi cũng tưởng là bệnh già chưa có gì đáng lo thì bỗng nhiên có điện tín báo rằng người đã mất. Tôi ngờ rằng là chưa mất nhưng muốn tôi về gấp nên báo vậy. Tôi xin một quẻ bói. Đoán rằng chưa mất, nhưng nửa tháng sau, vào ngày đó hoặc ngày đó sẽ mất. Sau quả nhiên như vậy. Lần khác, một bà chị tôi ra bán vải, xin một quẻ bói, quẻ đoán tốt; nhưng công việc làm ăn không bền, tới tháng ba sang năm sẽ phải thôi. Quẻ đó cũng nghiệm nữa. Đoán được chết hay sống, hoặc làm ăn khá hay không thì

dù có đúng cũng là chuyện thường, có thể do ngẫu nhiên mà đúng nhưng đoán được ngày nào chết; tháng nào phải dẹp công việc mặc dầu công việc đương phát thì không còn là may mà đúng được nữa. Nhưng tôi xin nhắc lại rất nhiều quẻ đoán sai be bét. Có phải tại tôi ít được gặp những người giỏi về môn đó chăng?

Tóm lại, ý kiến của tôi hiện nay về những khoa lý số bói toán của phương Đông như vậy:

- Những khoa đó không thống nhất, mà số người hiểu kỹ thì rất ít, không ai chịu làm thống kê, nên không biết được nó đáng tin tới mức nào.

- Nhưng hoàn toàn bảo nó sai thì cũng không được: đôi khi nó đúng với những khoa ấy, hiện nay tôi vẫn còn thái độ tìm hiểu, và nếu có ai đoán số cho tôi thì tôi cũng hay vậy, đợi xem có đúng không chứ không tin ngay.

Có nhiều cái huyền bí không thể hay chưa thể dùng lý trí mà hiểu được, thì đành phải hồ nghi. Thiếu tinh thần hồ nghi mà lại vô tình hay cố ý dùng khoa học huyền bí thì thường là có hại. Cho nên cổ nhân rất thận trọng, chỉ truyền những môn học đó cho người đạt quan và có đức.

Trích từ "TỬ VI HÀM SỐ"

Tác giả: Nguyễn Phát Lộc

PHẦN THỨ HAI

Chương 6 - Luận về giá trị khoa Tử vi

Mặc dù khoa Tử vi có từ đời Tống, nhưng vì ít ai chịu khó nghiên cứu đến tận cùng và đưa ra những phê phán, cho nên khoa này bị nhiều dư luận ngộ nhận.

A. NHỮNG NGỘ NHẬN THÔNG THƯỜNG VỀ KHOA TỬ VI

Có hai khuynh hướng phê bình khoa Tử vi.

Có người cho rằng khoa học này giải đáp tất cả ẩn số của vận mệnh con người, tiên liệu được tất cả biến cố, đề ra nhiều kết luận chính xác về tướng mạo, cốt cách, nhân phẩm, tâm tính, gia đình, bạn bè, xã hội, quan trường, tài sản, con cái... Dựa vào đó, dư luận này cho rằng khoa Tử vi gói ghém tất cả những gì thiên định của Trời Đất dành cho một cá nhân, tức là chỉ cần mở lá số Tử vi ra là có thể đọc hết tiểu sử của đương sự, thấy hết các giai đoạn của cuộc đời, nhìn được các tai họa hay phúc lộc hiện tại và tương lai của mình và cả những người có liên hệ với mình. Quan niệm này đã đề cao quá đáng khoa Tử vi, thậm chí cho nó một giá trị thần huyền rất lớn. Các vì sao được xem như các vị thần hộ mạng hay ám mạng mà hiệu lực bảo trợ hay phá hoại hầu như không ai cưỡng nổi. Từ đó, con người không còn chủ động kiến tạo được tương lai của mình, mà phải chịu phó mặc cho thiên – định. Trái lại, có người lại không tin Tử vi, không cho khoa này có một giá trị nào. Họ cho rằng Tử vi là một dị đoan, mê tín, thậm chí là một tà thuật của những nhà bói toán trục lợi trên tín ngưỡng thiên hạ. Có người hiểu biết hơn đánh giá Tử vi như một môn kém khoa học, không đủ nền tảng để đưa ra một kết luận khả chấp về vận mệnh con người, vốn là một vấn đề quá ư phức tạp, không thể tiên liệu hay lý giải một cách chính xác. Họ cho rằng Tử vi chỉ xác định mà không giải thích, mà cho dù có giải thích, thì sự giải thích, hoặc dựa vào huyền bí, hoặc

không được thỏa đáng, vì căn bản của khoa Tử vi chưa vững vàng. Trước hai khuynh hướng đánh giá như vậy, ta nên nhận định thế nào về khoa Tử vi?

B. THỬ PHÊ BÌNH KHOA Tử vi

Theo thiện ý của tác giả, cả hai nhận định nêu trên đều có tính cách phiến diện và hời hợt. Khoa này không hề có giá trị huyền bí nào. Các vì sao không phải là những thần linh giám sát hay điều hướng vận mệnh con người. Đó là những yếu tố có ảnh hưởng đến con người. Chúng ta không nên linh thiêng hóa các yếu tố đó, không nên cho nó giá trị tuyệt đối. Không có một sự sắp xếp nào của đấng Chí Tôn hay của thần linh trên vận mệnh con người! Việc kê khai đặc tính của con người qua đặc tính một số sao không có nghĩa là con người do các sao trên trời chi phối. Sanh từ “sao” trong khoa Tử vi chỉ mà một tên gọi biểu kiến, mượn tên một vật thể để mệnh danh một yếu tố của con người và khoa Tử vi là một phương pháp tìm hiểu con người bằng những yếu tố gọi là “sao”. Thật sự, con người là một tổng hợp các yếu tố cơ thể, tướng mạo, tính tình, công danh, tài lộc, phúc thọ, cha mẹ, anh em, xã hội, vợ chồng, con cái, bệnh tật, bạn bè... Mỗi yếu tố được biểu hiện trong một cung, qua một số đặc tính của một sao. Theo thiện nghĩ, người sáng lập khoa Tử vi không nhìn lên tinh tú để biết con người dưới thế, mà phân tích con người dưới thế thành từng yếu tố để rồi tổng hợp lại. Mỗi yếu tố được đặt tên, và người sáng lập đã mượn tên các sao để gọi. Kỳ thật, tên của một sao không quan trọng, vì đó chỉ là cách mệnh danh. Quan trọng là ý nghĩa các sao mà người sáng lập gán cho nó. Còn nói về thiên định hay tiền định thì khoa Tử vi không hoàn toàn tiền định mà cũng không chối bỏ sự tiền định. Khoa Tử vi không hoàn toàn tiền định vì là khoa này vẫn chấp nhận ảnh hưởng của cá nhân trên vận mạng. Cuộc đời người không phải chỉ do các yếu tố ngoại cảnh sắp xếp. Bằng chứng là cung Mệnh vẫn là một trong các cung quan trọng và góp phần định đoạt vận mạng cá nhân cùng với các cung khác. Khoa Tử vi không chối bỏ sự tiền định, vì cho rằng, ngoài yếu tố của bản mệnh cá nhân, con người có nhiều yếu tố ngoại lai khác chi phối con người. Vả chăng, ngay trong bản mệnh, có những sao mà ý nghĩa tâm tính, bệnh lý là những yếu tố góp phần quyết định phản ứng bị tiền định ít nhiều do ở bản tính của mình. Mặt khác, khoa Tử vi rất coi trọng ảnh hưởng của Phúc Đức đối với cá nhân. Ý niệm này bao hàm những lợi điểm hay bất lợi điểm của gia thế, giòng họ đối với cá nhân và cả đối với con cháu về sau. Coi trọng phúc đức giòng họ, khoa Tử vi đã xem định mệnh con người như lệ thuộc vào cái tốt cái xấu của cha mẹ, ông bà và xem con cháu mình vẫn còn lệ thuộc sự tốt xấu đó. Kỳ thật thì ý niệm phúc đức cũng chỉ là một yếu tố ảnh hưởng đến con người, nhưng, mức độ ảnh hưởng vẫn còn tùy thuộc vào cái tốt cái xấu của mình. Mệnh và Thân con người không hẳn bị Phúc Đức chi phối theo một chiều, mà vẫn chi phối trở lại Phúc Đức. Chính vì thế mới cần có sự cân nhắc, chế hóa các ảnh hưởng theo sự tác động hỗ tương qua lại. Hàm số cá nhân tùy thuộc một phần vào âm đức ông bà cha mẹ, nhưng, vẫn tùy thuộc phần vào công nghiệp của chính mình. Vậy, ảnh hưởng của Phúc Đức không có tính cách quyết định toàn diện; ảnh hưởng đó vẫn có giới hạn, có mức độ, có thể bị gia giảm bởi những yếu tố cá nhân. Có người nói rằng khoa Tử vi là một mê tín dị đoan, thiếu căn bản khoa học để giải thích các biến cố trong đời người. Quan niệm này có đúng hay không?

Theo tác giả, đây cũng là một sự phê bình hơi hợt, phiến diện của dư luận. Khoa Tử vi trước hết không phải là một dị đoan, dựa vào thần linh để biết con người. Trái lại, khoa Tử vi dựa vào con người để biết con người. Khoa này phân tích con người thành những yếu tố chi phối, từ yếu tố bản tính, cơ thể, bệnh trạng, cho đến các yếu tố gia đình, vợ chồng, con cái, anh em, và yếu tố về công danh, tài lộc, xã hội, bạn bè. Con người chính là sự tổng hợp các yếu tố. Như vậy, khoa Tử vi không có tính linh thiêng, mê tín... Trái lại, đó là môn khảo cứu về con người khá thực tiễn. Chính sự phân tích con người thành những yếu tố phức tạp đó, cho nên khoa Tử vi có một căn bản hợp lý để khảo sát đời người. Đây là môn căn bản nghiên cứu có thể gọi là khoa học. Căn bản này vừa dựa vào các đặc điểm của cá nhân như cơ thể, bệnh trạng, tính tình, tướng mạo, vừa dựa vào đặc điểm của gia đình như cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, vừa dựa vào đặc điểm chung của giòng họ như phúc đức ông bà, vừa dựa vào các yếu tố xã hội khác như môi trường sinh sống bên ngoài, bạn bè, tôi tớ, người ngoài, vừa dựa vào các yếu tố quan hệ mật thiết đến cuộc sống của mình như nghề nghiệp, tiền bạc, điền sản. Thiết tưởng sự phân tích này khá tinh vi và hợp lý, khả dĩ tạo được một căn bản khảo sát đời người một cách khoa học. Căn bản này nhất định không có gì là dị đoan, mê tín hay thần huyền. Nó rất thiết thực. Khuyết điểm khả hữu có thể là nó còn tổng quát và chưa có qui luật vững vàng về sự chi phối hỗ tương. Quả thật, khoa Tử vi không gói ghém được hết các uẩn khúc phức tạp của sự việc, cũng không giải thích đầy đủ tại sao sự việc đó lại xảy ra trong lúc đó. Khoa này chỉ kể ra những biến cố, không đưa ra nguyên ủy. Nếu có chỗ khoa Tử vi giải thích được thì sự giải thích không chi tiết. Về điểm này phải công nhận khoa Tử vi còn thiếu sót. Căn bản áp dụng để đề ra quy luật các biến cố hãy còn sơ sài, thiếu phong phú và chưa vững chãi. Nhưng, không phải vì vậy mà nói khoa Tử vi thiếu căn bản khảo sát. Nó vẫn có giá trị, chỉ hiềm giá trị đó hãy còn tổng quát và tương đối. Khoa Tử vi cao hay thấp còn tùy người giải đoán, chứ riêng bố, giá trị nội tại không mấy cao lắm. Dù sao, ta không nên đòi hỏi quá nhiều ở một khoa học nhân văn xưa nay chỉ có người sáng lập mà người không có khai triển. Giá trị của một khoa học nhân văn không hẳn bắt nguồn nguồn ở giá trị nội tại của môn học đó, mà còn bắt nguồn ở sự bồi đắp, sự phong phú hóa của nhiều thế hệ nhân loại khai triển thêm nó. Khoa Tử vi gặp sự bất là thiếu người khai triển mặc dù nó rất được phổ cập và tín nhiệm. Nhưng, người áp dụng không phải là người khai triển. Những người sử dụng khoa này, hầu hết, nhằm mục đích thương mại hay hiếu kỳ, chứ không nhằm khai triển một bộ môn văn hóa. Cho nên khoa Tử vi chết ở chỗ thiếu sót lý thuyết gia bổ túc căn bản khảo sát tiên khởi. Nhưng, sự thịnh hành của các môn đệ Tử vi cũng là một lý do xác nhận phần nào giá trị của khoa này. Trên đây, tác giả đã tham luận về những ngộ nhận thông thường trên giá trị khoa Tử vi. Để có thể phê bình khoa này một cách phong phú hơn, cần khảo sát về giá trị nội tại của nó.

1) Nhận định về đối tượng khoa Tử vi

Từ khởi thủy cho đến nay, khoa Tử vi vẫn không thay đổi đối tượng: tìm hiểu con người. Tác giả khoa Tử vi là đạo sĩ Trần Đoàn, sinh dưới đời nhà Tống bên Tàu. Ông này đã dựa vào Kinh Dịch cùng những khai triển về lý thuyết Âm Dương Ngũ Hành của Đồng Trọng Thư, một triết gia đời nhà Hán, để lập ra khoa Tử vi. Theo nguyên ngữ, danh từ Tử vi không nói lên đối tượng của môn khảo cứu. Tử là đồ tía, Vi là li ti nhỏ hay vi diệu. Nhưng, mục đích của khoa này là tìm hiểu con người và vận số con người, dựa

trên hệ thống quy luật biến hóa của triết thuyết về vũ trụ thời đó. Dù căn bản tìm hiểu con người và đời người mà thôi.

Trong việc tìm hiểu này, khoa Tử vi có tham vọng khảo sát cả con người lẫn đời người, tức là các điểm chi tiết sau:

A) Đặc tính cá nhân mỗi người, bao hàm các yếu tố:

Cơ thể (constitution anatomique). Tướng mạo (constitution morphologique). Tính tình (constitution caractérogique). Bệnh tật (constitution pathologique).

B) Đặc tính gia đình (đại gia đình và tiểu gia đình) như: Cha mẹ (ascendants). Anh chị em (consanguins). Vợ chồng (vie conjugale). Con cái (descendants). Đời sống ngoại hôn (relations extra-conjugales).

C) Đặc tính về sinh kế như: Nghề nghiệp (situation professionnelle). Tài lộc (situation financière). Điền sản (biens acquis).

D) Đặc tính xã hội như: Môi trường sinh sống (milieu social). Những mối giao thiệp (relations sociales).

E) Đặc tính giòng họ như: Phúc đức (héritage matériel et spirituel) Ảnh hưởng của âm phần (influences immatérielles).

F) Đặc tính vận số bao gồm: Các giai đoạn của đời người (les grandes épisodes). Các biến cố lớn trong mỗi thập niên (les grandes événements de chaque décade). Đây là những đối tượng rất rộng rãi. Đặc tính mỗi đối tượng được gói ghém vào trong một số sao ảnh hưởng lẫn nhau theo quy luật sinh khắc về âm dương ngũ hành. Về mặt phạm vi, những đối tượng này rất phong phú, đầy đủ về con người và đời người. Nhưng, về mặt giá trị, mỗi đối tượng không được đầy đủ về giá trị như nhau. Những gì thuộc về cá nhân một người thường đầy đủ hơn những yếu tố thuộc về người khác. Có nhiều trường hợp các chi tiết về cá nhân rất đúng trong khi các chi tiết về cha mẹ, anh em lại sai hoặc sót. Thành thử, đối tượng của khoa Tử vi, tuy có rộng rãi, nhưng không được cụ thể trên nhiều điểm. Cho nên, việc luận đoán về gia đình cần được phối hợp trên 2 lá số của vợ lẫn chồng, của cha mẹ lẫn con cái. Riêng 1 lá số không đủ chứa hết các chi tiết uẩn khúc quá nhiều về đời người liên hệ với mình.

2) Nhận định về nhãn quan Tử vi

Khoa Tử vi quan tâm đến nhiều ảnh hưởng trên con người, từ cá tính cho đến sinh kế, gia đình, xã hội và âm phần phúc đức. Đặc biệt, khoa này chú trọng rất nhiều vào cung Phúc đức, được xem như một cung cường, tiên niệm rằng hạnh phúc con người tùy thuộc nhiều ở phần duy linh, âm đức của ông bà để lại. Nhưng, đây chỉ là một cánh cửa hé mở vào phần linh thiêng mà thôi. Kỳ thật, khoa Tử vi hướng về nhân sinh quan hơn là thế giới vô hình. Mặt khác, cần phải lưu ý rằng khoa Tử vi hướng về nhân sinh quan của con người thế tục, chứ không phải của con người tôn giáo. Nói khác đi, hầu hết ý

nghĩa các bộ sao trên các cung đều nói về các đặc điểm, biến cố của người đời chứ không phải của người đạo. Khoa Tử vi, căn bản có tính cách thế tục, cho nên không xem được cho người chân tu. Điều này cũng dễ hiểu vì biến cố trên con người chỉ có nghĩa cho người đời mà thôi. Những kẻ tu hành có một nhân sinh quan siêu thoát, khác hẳn với người đời, chính vì họ không còn quan tâm đến các yếu tố ngoại giới nữa. Đối với các vị này, chỉ có nội tâm là đáng kể. Như vậy, khoa Tử vi không áp dụng cho người thoát tục. Điều này không có nghĩa là khoa Tử vi không nhìn thấy xu hướng vọng đạo của người đời, nhưng khoa này lại bắt đầu hết áp dụng khi người đời bước vào cõi đạo. Mặt khác, khoa Tử vi vẫn có thể tiên liệu triển vọng của người đạo trở lại đời người. Nhưng, lúc nào con người còn sống một sinh hoạt thế tục thì Tử vi mới ứng dụng. Đây cũng là một giới hạn khác nữa của giá trị khoa Tử vi. Trên một bình diện khác nhấn quan Tử vi rất thích đáng. Thật vậy, đây là một nhãn quang tổng hợp một căn cứ vào sự ảnh hưởng hỗ tương của nhiều yếu tố liên quan đến con người cùng một lúc. Cho nên khi nói đến Tử vi là phải nghĩ đến hàm số. Ý niệm hàm số tiềm phục trong ý niệm Tử vi. Tử vi vi diệu ở hàm số đó. Giá trị của hàm số này được luận đoán trong phần nói về “hàm số trong khoa Tử vi”. Nhưng, thiết tưởng cần nhắc lại đây những đặc tính của hàm số đó. Trước hết, đây là một hàm số phức tạp. Nó tổng hợp các động số biến thiên vào một phương trình tổng quát trong đó có các yếu tố về Mệnh, Thân, Phúc đức, Hạn. Mỗi yếu tố là một hàm số khác. Như Mệnh tùy thuộc vào Bản Mệnh, Cục, cung an Mệnh, chính diệu thủ Mệnh, trợ tinh thủ Mệnh các cung sao chiếu Mệnh như cung Thiên Di, cung Quan, cung Tài. Như thế, hàm số Tử vi có nhiều hệ cấp: đó là một hàm số đa cấp. Giá trị của nó có lẽ bắt nguồn ở sự phức tạp hợp lý này, đồng thời ở sự tổng hợp các hàm số linh động. Những kết luận của Tử vi không bao giờ chỉ căn cứ vào một yếu tố, mà vào nhiều yếu tố phối hợp. Cho nên, khoa Tử vi không phiến diện nhìn sự kiện mà nhìn sự kiện trong bối cảnh toàn diện các ảnh hưởng chi phối. Dù sao, đây cũng là một giá trị tổng quát và là một giá trị có tính cách luân lý. Mặt khác, chính tính cách phức tạp của các ảnh hưởng đã khiến cho khoa Tử vi tối nghĩa và khó áp dụng. Những thẩm định về lượng (appréciation quantitative), về phẩm (appréciation qualitative) không được rõ ràng vì bị ảnh hưởng bởi một hàm số bách biến đa cấp. Sự thiếu sót các quy luật chi phối, làm cho khoa Tử vi trở thành mơ hồ, được giải thích tùy người chứ không phải tùy giá trị các quy luật của khoa.

3) Nhận định về giá trị cơ hữu của khoa Tử vi

Khoa Tử vi đặt nền tảng trên lý thuyết Âm Dương Ngũ Hành và trên các yếu tố sao, được gán cho nhiều ý nghĩa phức tạp. Phê bình khoa Tử vi ắt phải đánh giá triết lý về Âm Dương Ngũ Hành, đồng thời xét giá trị các ý nghĩa của các vì sao.

a) Giá trị khoa Tử vi về mặt triết lý Âm Dương Ngũ Hành

Như đã trình bày trong phần luận về Âm Dương Ngũ Hành các qui tắc thực tiễn áp dụng vào khoa Tử vi của lý thuyết này hãy còn mơ hồ và thiếu sót. Từ lý thuyết đó, người ta chỉ rút tĩa được các qui tắc tổng quát. Mặt khác, các qui tắc này còn thiếu sót, không đủ để giải đáp các trường hợp tương phản quá ư phức tạp của sự hội tụ các yếu tố đồng loạt. Phương trình Tử vi là một phương trình đa cấp, bách biến, lệ thuộc quá nhiều biến số một lượt, cho nên được diễn đạt một cách cụ thể và hàm súc. Chiếu theo

qui luật biến hóa tương khắc tương sinh của Âm Dương Ngũ Hành, người ta ghi nhận đồng thời nhiều yếu tố tương sinh và tương khắc. Trên các yếu tố này, giá trị về phẩm cũng như về lượng bị thay đổi. Vì vậy, sự biến hóa của Âm Dương Ngũ Hành trên những yếu tố linh động như vậy trở thành quá ư phức tạp: phương trình Tử vi lâm vào ngõ cụt, thiếu đáp số cụ thể. Sự thiếu sót này làm giảm giá trị của căn bản triết lý của khoa Tử vi rất nhiều.

b) Giá trị khoa Tử vi về mặt các vì sao

Khoa Tử vi sử dụng khoảng 110 vì sao. Mỗi sao được gán cho nhiều ý nghĩa. Những ý nghĩa này đã được liệt kê trong phần luận về các sao và ý nghĩa các vì sao. Nhìn chung, các ý nghĩa của các sao xét ra liên quan đến hầu hết các biến cố lớn trong đời người. Diễn xuất được nhiều trường hợp cụ thể điển hình của đời người trong các phạm vi tính tình, cơ thể, tướng mạo, bệnh tật, tai họa, gia đình, vợ chồng, con cái, sự nghiệp, sinh kế, điền sản, xã hội, bạn bè v.v... Mỗi phạm vi lại diễn đạt được nhiều khía cạnh uẩn khúc của tình trạng. Mặt khác, một số lớn biến cố trong đời người đã được quảng diễn trong các cung hạn, giúp đánh giá được các giai đoạn thịnh suy của cuộc đời. Nhờ các sao, những bí ẩn âm u nhất của cuộc đời, của nội tâm con người được phát giác. Chính nhờ ở các sao, khoa Tử vi mới có giá trị nhiều hơn. Nó là căn bản khả chấp để giải đoán về con người và đời người, đó là những căn bản giải đoán phong phú và tinh vi hơn cả phần triết lý âm dương ngũ hành. Tuy nhiên, phải công nhận rằng một tuy ý nghĩa các sao có phong phú, có tinh vi, có cụ thể, có bao hàm nhiều khía cạnh, có liên hệ đến nhiều đặc trưng, nhưng, các sao hãy còn chưa nói lên hết chi tiết của một người, của một đời, của một biến cố. Trình độ cụ thể của Tử vi hãy còn chưa đúng mức. Thật sự thì con người, đời người hay biến cố về một giai đoạn nào đó của đời người nhất định phải phức tạp và phong phú hơn. Đứng trước sự phức tạp và phong phú của thực tế, những khám phá của Tử vi hãy còn ít và tổng quát. Mặt khác, có nhiều lãnh vực mà các sao Tử vi chịu bất lực. Ví dụ như lãnh vực Phúc đức. Tử vi chỉ ghi nhận được Phúc đức theo lá số, không chắc diễn xuất được Phúc đức thực tế của một người. Một địa hạt bất lực khác là Tử vi không phân biệt nổi số mạng của những cá nhân sinh trùng giờ, anh em sinh đôi, người tu hành v.v... Ngoài ra trong cung Phúc đức, khoa Tử vi đã tổng quát hóa số mạng của cả giòng họ vào một cung được 3 cung khác hội chiếu. Tử vi không phân biệt được giòng họ cha, mẹ, nội, ngoại một cách tinh vi. Vả chăng, có nhiều trường hợp cần có một lá số khác để bổ túc luận đoán, như xem số chồng phải xem cả số vợ, số con. Những người thân thuộc trong một lá số không được Tử vi mô tả đầy đủ, cho nên lá số hầu như chỉ có giá trị cao đối với cá nhân, và có giá trị thấp hơn đối với cá nhân, và có giá trị cao đối với cá nhân, và có giá trị thấp hơn đối với người khác liên hệ đến mình. Đó là những khuyết điểm chính của Tử vi. Dù sao ta cũng không thể đòi hỏi sự tuyệt đối trong một môn học sơ khai, nhất là môn đó là môn khảo sát con người và đời người. Tuy khoa Tử vi có tham vọng đó. Sau cùng, khoa Tử vi có tùy thuộc vào giá trị của người giải đoán hay không?

4) Nhận định về giá trị ngoại tại của khoa Tử vi

Không thiếu gì trường hợp khoa Tử vi được người đời mến chuộng và tin phục nhờ tài năng giải đoán của thầy bói. Cũng không thiếu gì trường hợp khoa này bị dị nghị, khả

dĩ trở thành khả ố cũng vì các “thầy rùa”. Cho nên, nếu căn cứ vào giá trị người giải đoán để lượng giá một khoa khảo sát của con người thì quá hời hợt. Thật sự đoán đúng hay đoán sai không làm tăng hay giảm giá trị của khoa Tử vi. Tự khoa này có nhiều ưu điểm và nhiều khuyết điểm. Người giải đoán giỏi là người có dịp thực nghiệm, kiểm chứng nhiều trường hợp thực tế trên các lá số, cũng như người có căn bản suy luận vững chắc, đồng thời với linh cảm chính xác của giác quan thứ sáu, giải đoán hay hoặc dở là do giá trị của người giải đoán chứ không hẳn do sự cao thấp của khoa Tử vi.

P G S Nguyễn Duy Hạnh

Ngày nay tuy khoa học phát triển nhưng vẫn còn nhiều người do không hiểu hay cố ý thần bí hóa khoa tử vi , tương số với cách mô tả quỹ đạo cuộc sống con người là do tiền định hoặc được điều khiển bởi một lực lượng siêu nhiên .Cũng có ý kiến cho rằng những khoa tử vi , tương số là do các nhà tiên tri dạy cho đời sau về cách dự báo số phận con người . Thực chất có phải như vậy không ,xin có đôi lời bàn về những khoa nghiên cứu này .

Đó là sự nghiên cứu về hoạt động , cơ thể và số phận con người một cách tổng quát nhất .Hãy xin nêu những quan niệm , phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa thực tiễn của khoa Tử Vi :

Quan niệm :

Khoa tử vi cho rằng con người thống nhất với tự nhiên , là một phần của tự nhiên . Vì thế mỗi con người sinh ra ở thời điểm nhất định trong Vũ Trụ (Vũ trụ nói ở đây là vùng không gian trong giới hạn có thể gây ảnh hưởng tới Trái Đất) sẽ có cấu tạo cơ thể nhất định , từ đó có tính cách nhất định . Cũng từ tính cách ấy phát sinh những loại hành động nhất định và rồi cả từ cấu tạo cơ thể , loại hình hành động sẽ tạo dựng nên số phận con người .

Từ quan niệm trên , căn cứ để xác định tất cả các tham số về con người đều xuất phát chủ yếu từ một mốc thời gian , đó là thời điểm sinh ra đời .

Trên trục thời gian vĩnh cửu cha ông ta đã xác định được chu kỳ vận động của Vũ Trụ là 60 năm . Chu kỳ lớn này lại tổ hợp từ những chu kỳ nhỏ hơn : 12 năm và 10 năm .Những chu kỳ nhỏ này lại hình thành nên từ chu kỳ nhỏ hơn là 1 năm . Chu kỳ năm lại từ chu kỳ mùa , tháng . Chu kỳ tháng từ chu kỳ ngày và chu kỳ ngày lại từ chu kỳ giờ , khắcSự phụ thuộc giữa từng cá thể vào chu kỳ vận động của Vũ Trụ này trước đây không được khoa học hiện đại chấp nhận . Nhưng với những tiến bộ của thiên văn học , người ta đã thấy ra những chu kỳ Vũ Trụ lớn Hơn bao trùm lên chu kỳ quay quanh Mặt trời của trái đất . Thí dụ có chu kỳ xuất hiện vết đen trên mặt trời là 11 năm và người ta cũng quan sát thấy những biến động vật lý trên trái đất diễn ra theo chu kỳ đó , vậy là có những tác động của Vũ Trụ đến cơ thể con người sinh ra theo chu kỳ đó .

Phương pháp nghiên cứu của ông cha ta :

Tại sao từ thời xa xưa , khi chưa hề có những thiết bị quan trắc Vũ Trụ , những kiến

thức cơ bản chặt chẽ , thậm chí chưa có được Vũ Trụ quan chính xác làm cơ sở cho nghiên cứu mà cha ông ta thực hiện nổi những vấn đề lớn đến thế . Chính là do sự sáng tạo của cha ông ta về phương pháp nghiên cứu . Đó là phương pháp thống kê cho một dạng mô hình , tạm gọi là hộp đen (Boite Noire) . Có thể giải thích nôm na như sau : Với một sự nghiên cứu , nhưng lại không thể xây dựng được những hàm số toán học cho quy luật trong sự kiện . Vì vậy chỉ còn cách theo dõi kết quả ở đầu vào và thống kê kết quả ở đầu ra của hộp đen . Nhưng với phương pháp này thì phải thống kê kết quả qua nhiều chu kỳ mới xây dựng được quy luật diễn biến của sự kiện , và càng theo dõi được càng nhiều chu kỳ thì kết quả càng đáng tin cậy . Ngày nay chúng ta vẫn phải áp dụng phương pháp này trong nghiên cứu . Thí dụ : Tìm quy luật diễn biến dòng chảy của một con sông . Vì không thể lập được hàm số chính xác của dòng chảy theo thời gian một cách trực tiếp , nên phải đo đạc thường xuyên . Từ đó tiến hành thống kê lập nên quy luật diễn biến của nó . Ta thường nghe nói dòng chảy qua con sông ở năm nào đó ứng với tần suất 100 năm mới xảy ra một lần . Chính là theo chu kỳ xác định từ phương pháp thống kê nói trên .

Nhưng với chu kỳ vận động của vũ trụ là 60 năm , dài gần như một đời người thì một người không thể theo dõi trọn được một chu kỳ , chứ đừng nói đến nhiều chu kỳ . Vì vậy sự nghiệp này phải do bao nhiêu thế hệ kế tục nhau , mới tạo dựng được những mô hình ổn định . Đó quả là kỳ công của cha ông ta .

Ở trên là phương pháp mô hình hóa chủ yếu : mô hình hóa theo thời điểm sinh . Khoa tử vi không phải chỉ có thế mà còn phải kết hợp với những chu kỳ vận động khác như : chu kỳ sinh học của cuộc sống con người . Cùng với phương pháp nghiên cứu trên , chu kỳ sinh học chỉ ra diễn biến cơ thể con người theo thời gian . Từ những kết quả thống kê đó khoa tử vi xây dựng nên mô hình tổng quát của cuộc sống .

Tướng Số

Cũng với phương pháp nghiên cứu khoa Tử Vi và với mục tiêu là con người . Cũng theo các suy luận là từ tính cách đưa đến những loại hình hành động và rồi tạo dựng nên số phận . Nhưng khoa tướng số nhằm : Quy luật hóa những tương quan giữa biểu hiện bên ngoài của cá thể với tính cách . Trong đó những yếu tố sinh động nhất là mắt , miệng , rồi đến lông mày , mũi , tai , khuôn mặt , tay chân , vóc ngườiDấu ấn riêng biệt của cá thể cũng được thể hiện trên các đường nét của lòng bàn tay . Nói chung toàn bộ những đặc trưng bên ngoài , cả đến giọng nói đáng điĐều được dùng làm cơ sở cho thống kê và mô hình hóa tính cách con người .

Ngày nay khoa học đã thừa nhận những sự liên hệ chặt chẽ giữa các yếu tố trong một con người , kể cả các mối quan hệ giữa yếu tố tinh thần và thể xác .

Ý nghĩa thực tế của khoa Tử Vi , Tướng Số :

Trước hết phải thấy những phương pháp nghiên cứu về con người của cha ông ta là rất khoa học , hợp lý , trong thời kỳ sơ khai của nhân loại , tất nhiên vì còn nhiều thiếu sót nên các nghiên cứu này chưa được chấp nhận như một khoa học dự báo về con người .

Đó là do còn nhiều biến số khác tác động vào con người nhưng không thể hiện được trong thống kê như :

- Sự tiến triển của xã hội , chính do con người tạo nên và rồi tác động trở lại con người .Con người có sự khác biệt về vị trí địa lý trên trái đất nhưng những thống kê từ thời xa xưa chỉ làm với 1 vùng nhất định .
- Những yếu tố ngẫu nhiên : Tai nạn , biến động bất ngờthường gây tác động lớn ,nhưng lại không quy luật hóa được và lại còn nhiều quan niệm cho rằng số phận con người hoàn toàn không thể định đoạt từ những yếu tố cấu thành cá thể mà phải là từ tác động xã hội như : Hoàn cảnh xã hội , sự nuôi dưỡng giáo dục đào tạo

Nhưng những lý do trên có đủ cơ sở để phủ nhận tử vi tướng số không ? thực tế cho thấy rằng những yếu tố tác động đến con người tuy rất phức tạp , đa dạng, nhưng vẫn mang tính quy luật . Thí dụ : yếu tố tướng chường hoàn toàn ngẫu nhiên như tai nạn , thì đối với người có tính cách hung hãn , những tai nạn do va chạm cá nhân sẽ có khả năng xảy ra cao hơn và do đó tần suất xuất hiện sẽ ngắn hơn người bình thường . Hơn nữa với phương pháp “Hộp đen” rất thông minh của cha ông ta ,thì giữa nhiều yếu tố tuy không thiết lập được quy luật liên hệ nhưng do thống kê từ “Hộp đen” ra, nên kết quả vẫn bao gồm những quy luật trong đó . Còn với quan niệm cực đoan cho rằng con người dù bẩm sinh khác nhau thế nào cũng có thể đào tạo thành một mẫu , thì ngày nay đã bị nhiều dẫn chứng khoa học bác bỏ .Hơn nữa người ta ngày càng chú ý đến tư chất do bẩm sinh , ví dụ : ở nước Anh đang nghiên cứu việc lập đội đặc nhiệm với những người có Gien dũng cảm bẩm sinh .

Với những phân tích trên , rõ ràng các khoa tử vi , tướng số , nghiên cứu về con người của cha ông ta không hề mang tính thần bí , mà chỉ là một trong các phương pháp khoa học .

Mặc dù trong điều kiện hiểu biết về con người và tự nhiên còn ở bước sơ khai , nhưng qua thống kê lâu dài của cha ông ta đã lập được quỹ đạo chung nhất của từng con người .

Tuy nhiên mỗi con người lại còn nhiều tính đặc thù , nhiều yếu tố riêng biệt như môi trường sống chung và riêngVì vậy không thể coi quỹ đạo đó là những dự báo mang tính bất biến về số phận con người .

Chính cha ông ta cũng luôn nhắc nhở rằng đừng coi những yếu tố bẩm sinh đó là không thể khắc phục được , mà cần sống với phương châm “Nhân định thắng thiên” . Mặt khác cũng cần cảnh giác với những người tự nhận là am hiểu khoa tử vi tướng số nhưng lại không hiểu được thực chất , hoặc có động cơ lừa bịp dọa dẫm vì mục đích xấu .Tin vào những kẻ ấy là tự chuốc lấy cho mình những lo lắng , buồn phiền không cần thiết . Hoặc lại dùng những cúng lễ để giải hạn thì đều là những việc sai lầm , trái ngược với những gì cha ông ta đã dạy .

(Báo Khoa Học & Đời Sống Số Xuân Mậu Dần 1998)

Trích từ "Chu Dịch với Dự Đoán Học"

Tác giả: Thiệu Vĩ Hoa

**NHỮNG NGƯỜI SINH CÙNG
NĂM, THÁNG, NGÀY, GIỜ, PHÚT, GIÂY**

MỆNH VẬN CÓ GIỐNG NHAU KHÔNG ?

Có người bạn nói chuyện với tôi về mệnh vận. Anh ta nói: tôi cực lực phản đối thuyết con người có mệnh vận và nêu ra một số lý do để chứng minh quan điểm của mình là đúng. Ví dụ, nếu có người nói con người có mệnh vận, thế thì những người sinh cùng năm, tháng, ngày, giờ, phút, giây vì sao chỉ có một người làm vua. Nước ta có rất nhiều người giờ sinh như nhau, mệnh vận của họ nên giống nhau mới đúng, tại sao lại không giống? Luận điểm của anh ta rất rõ ràng, chỉ cần cùng thời gian sinh thì mệnh vận sẽ như nhau, không thể khác nhau tí nào hoặc phân thành suy vượng được.

Tôi hỏi anh ta: ngày cùng là ngày cả thế tại sao còn có xuân hạ thu đông, có nóng lạnh khác nhau ? Đất cũng là cùng một quả đất, vì sao có chỗ nước, chỗ không, chỗ cao, chỗ thấp? Cùng một mảnh đất, cùng một hạt lúa, cùng trồng sáu tháng vì sao có cây cao, cây thấp? Cũng một cành cây, tại sao có quả to, quả nhỏ. Nhân thể là một khối thống nhất, tại sao công năng của lục phủ, ngũ tạng lại có cái mạnh, cái yếu, có cái tốt, cái xấu? Vì sao có người chỉ có gan mộc khối u, còn các phủ tạng khác thì lại tốt? Tôi lại nói cơ thể con người là thống nhất, lục phủ ngũ tạng ở trong mình là tự người mẹ sinh ra, tất cả cùng giờ sinh thế mà chỉ có gan mộc khối u còn những tạng phủ khác thì không bị. Vậy giữa chúng quả thực có sự khác nhau rất lớn.

Ông bạn ấy nghe tôi nói đã hiểu được vấn đề và nói lại là: "Ừ", đúng nhỉ! Lục phủ ngũ tạng đều cùng một giờ sinh, thế mà lại khác nhau rất lớn, thật đáng nghiên cứu.". Tôi nói với anh ta: "Tổ tiên chúng ta từ lâu đã nghiên cứu ra rồi, đó là lục phủ ngũ tạng đều có âm dương, có ngũ hành tương sinh tương khắc, mỗi cái chủ suy vượng của 4 mùa, cho nên cùng một giờ sinh, nhưng khác nhau rất lớn".

Những người cùng giờ sinh, vì sao mệnh lại không giống nhau? Nguyên nhân rất nhiều, không có cách nào để giải thích cho rõ ràng, tỉ mỉ được. Tôi chỉ nói vắn tắt như sau:

- 1) Phương vị khác nhau, như phương nam là hỏa, phương đông là mộc, phương bắc là thủy, phương tây là kim. Người mệnh hỏa nhưng sinh ở phương nam hay phương bắc sẽ khác nhau. Phương nam là đất hỏa vượng, phương bắc bị thủy khắc cho nên không như người sinh ở phương nam.
- 2) Năm mệnh của phụ mẫu khác nhau.
- 3) Năm mệnh của anh chị em khác nhau.
- 4) Năm mệnh hôn nhân khác nhau.
- 5) Năm mệnh của con cái và số con đều khác nhau.

Vì năm mệnh của những người trong gia đình khác nhau, mức độ ngũ hành sinh khắc sẽ khác nhau, do đó ảnh hưởng đối với con người cũng sẽ khác nhau. Ví dụ có một

người mệnh Mộc, cha mẹ đều là mệnh Kim, đều khắc anh ta. Có người tuy cũng là mệnh Mộc, nhưng cha mẹ đều là mệnh Thủy, thủy sinh mộc. Người bị khắc cuộc sống sẽ không thuận, người được tương sinh cuộc sống sẽ thuận.

6) Nam nữ khác nhau, do đó mà có sự vận hành thuận, nghịch khác nhau.

7) Tướng mặt, vân tay không giống nhau cho nên việc nó làm chủ cũng khác nhau.

8) Cốt tướng của người khác nhau.

9) Mộ tổ, nhà ở khác nhau, phương vị khác nhau. Ngày xưa đã có câu "Nhất mộ, nhì phòng (nhà ở), tam bát tự", tức là nói mệnh vận tốt, xấu của một người, thứ nhất quyết định ở phong thủy phần mộ ông cha tốt hay xấu; thứ hai quyết định ở phong thủy của nhà ở; thứ ba quyết định ở sự sắp xếp tổ hợp của tứ trụ. Cho nên, cho dù ngày giờ sinh giống nhau, nhưng phần mộ tổ tiên và nhà ở không hoàn toàn giống nhau được.

10) Gen di truyền của mỗi người khác nhau.

11) Hoàn cảnh, điều kiện gia đình của mỗi người khác nhau.

12) Điểm sáng của sao chỉ có một. Tuy có hàng nghìn, hàng vạn người cùng giờ sinh, nhưng điểm sáng của sao trực ban quyết không phải người nào cũng nhận được. Nếu điểm sáng này chiếu đúng vào nhà một người nào đó, hoặc đúng lúc người mang thai đang sinh, người đó có thể sẽ là hoàng đế, còn những người khác thì không làm nổi hoàng đế. Nếu có một tạp chí nào đấy đã thông báo: bố mẹ Mao Trạch Đông đều không đồng thời nhìn thấy vàng đỏ phía đông phòng họ rồi sau đó mang thai Mao Trạch Đông, đương nhiên vàng đỏ này không phải là tất cả các bậc bố mẹ của những người cùng giờ sinh đều thấy được.

Có một câu chuyện như sau:

Chu Nguyên Chương đời Minh sau khi đã làm Hoàng đế nghĩ rằng, mình đã làm vua và những người cùng giờ sinh với mình cũng là "mệnh Hoàng đế" cả, nếu không giết hết họ sau này sẽ có người tranh ngôi. Do đó ông đã ra lệnh giết, giết loạn mà không thương tiếc. Khi giết đến nửa chừng, Chu Nguyên Chương lại nghĩ nên bắt mấy người cùng giờ sinh với ông đến để hỏi xem họ làm nghề gì, sau đó giết cũng chưa muộn. Chu Nguyên Chương hỏi một người trong số đó: "Ông làm gì?" - "Nuôi ong" - "Nuôi bao nhiêu ong?" "Nuôi 9 tổ", tất cả mấy vạn con".

Chu Nguyên Chương sau khi nghe, vừa sợ vừa mừng: mình làm Hoàng đế thống trị cả 9 châu, 9 chư hầu. Ông ấy nuôi 9 tổ ong, có 9 ong chúa. Số ong của ông ấy nuôi và số người của mình cai trị đại thể giống nhau. Xem ra mình và ông ta không đều là Hoàng đế của người cả, làm hoàng đế của người chỉ có một mình, còn người khác, có người làm vua của ong, có người làm vua của tằm, có người làm vua của cá... Do đó Chu Nguyên Chương cảm thấy yên tâm và ngừng lệnh giết những người cùng ngày sinh.

Về vấn đề vận mệnh của những người sinh đôi có giống nhau hay không ?, có thể nói không hoàn toàn khác nhau. Vì cho dù cùng sinh trong một giờ, nhưng có trước có sau. Nếu không cùng sinh trong một giờ thì khác biệt còn rõ hơn nữa. Tôi đã sơ bộ điều tra thấy rõ, những người sinh đôi sau khi kết hôn thì sai lệch rất rõ, nguyên nhân là vì những người bạn đời họ chưa ít khi đều cùng một năm mệnh, cũng không thể cùng giờ sinh. Như vậy các thành viên tổ thành gia đình này phát sinh ra biến hóa, ngũ hành sinh khắc cũng đồng thời phát sinh biến hóa, cho nên mệnh vận của hai người sẽ khác nhau.

Vận vật trong tự nhiên, thậm chí là trong cùng một sự vật, sự phát triển biến hóa còn không đồng đều, huống hồ những người cùng một ngày sinh làm sao mệnh vận lại giống nhau được.

Do đó sự tổ hợp thiên can địa chi trong năm, tháng, ngày, giờ sinh của mỗi người là nhân tố nội tại của mệnh vận tốt hay xấu, là căn cứ của sự biến hóa, nhân tố bên ngoài chỉ là điều kiện để biến hóa. Sự sắp xếp của thiên can địa chi, khí âm dương ngũ hành có mối quan hệ rất mật thiết với con người, đương nhiên chúng ta không phủ định sự nỗ lực chủ quan. Ví dụ trong tứ trụ có tiêu chí thông tin học đến đại học, nhưng không đọc sách, không nỗ lực học tập, chắc chắn là không tốt nghiệp đại học. Do đó muốn đạt được mục đích dự tính, ngoài nhân tố tiên thiên còn phải cộng thêm sự nỗ lực của hậu thiên.

Tham Vũ chính chiếu tiên sinh

Tự thuật và bối cảnh các người xem Tử Vi (Thầy) ở Sài Gòn Tôi đã đam mê nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số từ năm 1958 (Mậu Tuất), lúc đó tôi đang học lớp Đệ Nhị (11) và ở tuổi 18. Thật sự đã rất bị mê hoặc về ba bộ sách đương thời phổ biến là: "Tử Vi Đẩu Số Tân Biên" của Vân Đằng Thái Thứ Lang, "Chìa khóa Tử Vi" của Quán Xuân Thịnh, "Tự Điển Tử Vi" của một tác giả nào đó, lâu ngày không nhớ rõ (hình như của Đắc Lộc?) Về sau khoảng đầu thập niên 60 (1960 - 1963) lại đọc cuốn Tử Vi Đẩu Số của Nguyễn Mạnh Bảo (2 tập).... Thú thật, trừ cuốn đầu của Vân Đằng là "sách khai tâm Tử Vi" mà nhiều người nghiên cứu, cũng như cá nhân tôi đã cho là sách có giá trị và chi tiết rõ ràng. Còn về sau của Nguyễn Phát Lộc, Việt Viêm Tử, Nguyễn Phúc Ấm.... đều là góp nhặt sách quốc ngữ viết về Tử Vi của người đi trước và "vẽ rắn thêm chân" làm mê hoặc người "mê Tử Vi". Ngay cả Vũ Tài Lục cũng chỉ là sách dịch từ chữ Hán cổ ra, hỗn độn, "dao to búa lớn" cả! Theo thiên ý, viết và soạn sách Tử Vi chưa hẳn là đã xem Tử Vi giỏi, đúng. Hãy xem các "Thầy Bói Lợn" ở chợ Đường Cái (quốc lộ 5), "Cụ Đồ Tài ở Hà Đông, các Thầy ở Nam Định hồi 45 năm đầu thế kỷ 20, nức danh một thời. Hay "Thầy Ba La", "Minh Đức Đường", "Thầy Bích", "Thầy Ích", "Cụ Diễn" (xem tướng và độn số), "Thầy Kim" danh tiếng ở Sài Gòn từ 1955 - 1975, cứ ai lớn tuổi đều rõ cả. Tất cả các "Bốc Sư" đó, có ai viết sách xuất bản gì đâu? mà từng nổi bật tài danh ! Thực chất các ông Tài Lục, Phát Lộc, Việt Viêm Tử, Cụ Mạnh Bảo, Quán Xuân Thịnh chỉ là "có tiếng" về sách, chứ không chắc gì đã xem hay? Nhiều người Nho học, biết sâu về Tử Vi, nhưng ít xem cho "thiên hạ" ở ngoài phạm vi gia đình, thân tộc, thân hữu, trước năm 1972 đều đã phát biểu như trên. Riêng Cụ Mạnh Bảo chỉ là "một sách", thực hành Tử Vi không hay gì ! Thật sự vợ con Cụ còn chê Cụ xem không đúng, bạn hữu Cụ

cũng phê bình Cụ xem dở.... Có lẽ Cụ ít thực hành, chỉ say mê, đậu Kiến Trúc Sư, rất giỏi chữ Hán, quá tin vào các sách Tàu (tạp thư, ngụ thư) mà dịch ra. Cụ lại viết khó hiểu và khô khan nên sách của Cụ, độc giả ít đón nhận. Chính bản thân của kẻ viết bài này đã hầu chuyện Cụ nhiều lần lúc Cụ đang làm "Thượng Nghị Sĩ", mạn đàm về Tử Vi, Cụ lúng túng lắm và có tài viết sách về Dịch lý, Tử Vi, phong thủy, vì cụ sưu tầm được nhiều sách chữ Hán cũ ở Thượng Hải, HongKong, Taiwan từ nửa đầu thế kỷ 20 về các khoa huyền học này. Thế thôi.

Tóm lại, người nào biết xem Tử Vi lý số cũng tự cao, tự đại, được tăng bốc do một nhóm các bà, các cô khen ngợi (thực chất là nịnh nọt để nhờ xem miễn phí) rồi sinh ra "kiêu". Họ coi "Trời bằng vung", nhất là mấy cậu trẻ ở Sài Gòn, Nha Trang, Đà Nẵng, Huế... Rồi trong 25 năm qua, có một số người Bắc vào Nam sau 1975, thực hiện "chính sách 4 V", thu nhặt được vài quyển sách quốc ngữ viết về Tử Vi bị "chế độ mới" liệt vào "sách nhảm nhí", ra lệnh tiêu hủy, tịch thu.... Rồi mấy anh Cán Văn Hóa Thông Tin thấy "của giời ơi, đất hời" nhặt về nhà dấu kỹ; như sự việc họ bảo "truyện chường Kim Dung" và kiếm hiệp tiểu thuyết miền Nam là....đồi trụy, độc hại.... Nhưng đọc thử thấy hay quá bèn "diêm" đi nghiên cứu. Rồi sau 1990, "đổi mới tư duy", miền Bắc, nhất là Hà Nội, Hải Phòng bỗng phát sinh ra các "thầy gia truyền nhiều đời" về Tử Vi, Phong Thủy nhan nhản lén lút ở trong lòng Thủ Đô. Họ tăng bốc nhau lên tận mây xanh.... ngụ trang bằng các từ ngữ: "dự đoán học, chiêm nghiệm học, thiết kế gia cư theo môi trường....." Thực chất là xem bói, địa lý phong thủy. Cứ xem các sách "ngụ trang thư" in đầy ở những tiệm sách Hà Nội, thành phố Sài Gòn bán công khai đủ hiểu con người XHCNVN gần đây còn mê tín hơn "vùng Ngụy phía Nam" xưa nhiều. "Thuốc đắng giả tật, sự thật mất lòng" các anh chị cán tư tưởng Văn Hóa. Xin đừng qui chụp", bình tĩnh mà nhận xét rõ sự thật như thế trong xã hội Việt Nam hiện nay. Ở bên Mỹ, tại Cali (nhất là San Jose, Milpitas, và Orange County) nhan nhản trên các nhật báo phát không ở các Siêu Thị, Nhà Hàng, công khai đăng quảng cáo các Thầy, toàn là danh sư cả. Như "thầy Kim Lộc" xuất thân là planton (long tong) ở Sở Khí Tượng Hà Nội 1948 - 50. Sau di cư vào Nam làm đủ các nghề lao động. Từ 1964 - 75, nhờ vợ có tiền, thuê nhà mở trường Thượng Hiền ở đường Trần Quý Cáp, Quận 3. Rồi mượn một ông Cử Nhân nào đó làm Hiệu Trưởng và tự phong là Giám Đốc. Thực chất anh này mới học hết lớp 3, có tài ăn nói bịp bợm, bốc phét. Nhiều người tưởng thật, tin lời hấn nói. Sang Mỹ (vượt biên) bỗng thành "Thầy chiêm tinh, phong thủy", quảng cáo rùm beng, dao to, búa lớn. Nhiều bà ít học và các cô ngây thơ mê tín đến xem. Năm 2000, chúng tôi du lịch qua Mỹ, thấy bà con Việt Kiều, ai cũng bảo "Lão K.L là già dề, xem Tử Vi, phong thủy bố láo". Tôi biết quá khứ ông ta, chỉ cười và nói "Hòn đất mà biết nói năng, mồm thầy K.L hàm răng chẳng còn ". Đây là một góc bức tranh toàn cảnh về "sự nghiệp khoa Tử Vi và phong thủy" trong 1/4 thế kỷ qua ở quốc nội, quốc ngoại. Thực tế là các Thầy bói Ích, Bích, Khánh Sơn, Ba La, Minh Đức Đường..... đã chết sạch từ lâu (kể cả Cụ Diễm, Cụ Dương Thái Ban đều tịch cả rồi). Nghe nói ở Mỹ có ba Thầy (có học thức, con nhà gia thế, nhưng tha phương cầu thực phải xoay sang nghề Tử Vi, bói toán, Feng Sui.... kiếm ăn trên đất khách quê người) tương đối có uy tín là: "Thầy Quyền" (cựu giáo sư trường Võ Trường Toản, đệ tử chính truyền của Cụ Diễm). "Thầy Vũ Tài Lục" (soạn giả một số sách Tử Vi, con một nhà Nho, ông có chữ nghĩa và bằng cấp thật ở Việt Nam). "Thầy Ngô Quốc Phong" (ở Houston, TX con một ông Cựu Chánh Nhất Tòa Thượng Thẩm Huế, dòng dõi Cụ Ngô Bằng Dực. Ông Phong lúc ở VN cũng đã có tìm tòi,

ngiên cứu. Qua Mỹ, thất thế phải kiếm sống bằng nghề phong thủy, chẳng phải là gia truyền đâu). Còn lại đều là các "Thầy tồn nghi"? Như vậy, khoa Tử Vi nói riêng có đáng tin hay không? Tôi cho là "có thể tin được 75% - 80%" và cũng tùy trình độ người xem (giải đoán). Còn người ta đồn vớ nhau về các Thầy chuyên nghiệp như Thiên Lộc..... hay "tài tử" (nghệp dư) như Phạm Kế Viên, Nguyễn Văn Y, Xuân Sơn,.... thì cũng có vang bóng một thời. Nhưng xem ra còn có nhiều điều bất cập. Có hai người mà tôi khen, và đã trực tiếp "thử thách tài năng tay nghề". Đó là Bác Sĩ Y Khoa Hoàng Đình Hiền, nguyên Giám Đốc Bệnh Viện Quảng Ngãi trước 1975. Ông này giỏi là nhờ có "bonne memoire" (trí nhớ tốt) và luận giải sắc bén, kinh nghiệm nhiều, xem rất nhiều đề học hỏi, đúc kết "tri thức Tử Vi". Lại là người có học thức, học vị cao (sinh năm Canh Ngọ 1930, đã di cư qua Pháp từ năm 1980, không rõ nay ra sao? Còn sống ở tuổi 75). Tôi đánh giá Bác Sĩ Hiền là đại tài trong "làng Tử Vi Miền Nam". Hàng trăm người đã phục tài ông vì ông xem giỏi và hoàn toàn xem "bồ thí thập phương", nhưng khiêm tốn. Các "ông lớn" cỡ bộ trưởng, tướng lĩnh, tỉnh trưởng, giám đốc Nha, Sở ở miền Nam (nhất là ở Sài Gòn và vài tỉnh Miền Trung) đều biết tài Tử Vi của ông, rất nể quý ông. Khoảng năm 1979 tôi may gặp ông trong sự kín đáo, thân tình ở Sài Gòn. Ông trở tài xem và đã giải trúng phóc nhiều "anh cán gộc" (có lá số, nhưng tránh mặt, do một anh nhà báo có tiếng ở tờ Nhân Dân, Hà Nội vào Nam, cầm đưa ông qua một anh bạn văn nghệ, nổi tiếng "handsome" một thời 72 - 75 ở Sài Gòn). Vậy ông chỉ liếc mắt biết lá số này của một người làm nghề gì? địa vị gì? Làm ông "nhà báo VC" xanh cả mắt. Ông còn có biệt tài ở điểm, chỉ cho ông "giờ, ngày, tháng, năm sinh, giới tính" bằng lời nói, là trong 2, 3 phút sau, ông lẩm nhẩm và đọc ra "lá số toàn diện" làm ngạc nhiên rất nhiều người. Mặc dù tài năng vật này, có nhiều người ở VN trong 50 năm qua cũng thể hiện được như ông. Tiếc thay, ông đã bỏ VN sang Paris từ năm 1980, biệt tăm từ đó. Tôi đã biết tài Tử Vi của Ông và học hỏi ông vài "chiêu" kỳ lạ

Người thứ hai thì láu lỉnh nhưng thông minh, có lẽ cũng có học Đại Học. Đó là anh "Lê X", tuổi Canh Dần, Tân Mão gì đó (1950, 1951), người ở Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa. Qua một nhóm bạn đi Miền Trung chơi đầu Xuân năm 2001 (Tân Ty) tôi đi cùng và được anh bạn Văn Khoa xưa họ Lê (cũng biết võ vẽ Tử Vi) rủ đến tư gia anh ta. Trông mặt mũi sáng láng, hơi kiêu, và đại ngôn một chút. Nhưng rõ ràng có trí nhớ giỏi và thuộc Tử Vi "nằm lòng" như một cái software trong đầu anh ta. Anh LX chẳng những giỏi Tử Vi, mà còn biết tài xem tướng và nhâm độn? Nhưng tự cao, tự đại, cho mình là "quốc sư" (Thầy của triều đình). Vì thực tế các "Vua quan" ở Trung ương Hà Nội, đã đón anh ra Bắc với "dạng" chuyên viên tư vấn văn hóa, kiêm Đông Y Sĩ săn sóc sức khỏe cho các "đại thần". Nhưng bề trong là "phán" cho "các ông bà nhớn" nhiều điều.... rất được tín nhiệm. Và tất nhiên, anh LX này được ban lộc rất nhiều, hàng vài triệu một lần hỏi về vấn đề "quân cơ, quốc mật" "đấu đá hậu trường". Thậm chí ngày Khai Mạc quốc hội, Đại Hội Trung Ương Đảng hay Lễ Hội đột xuất gì đó là phải hỏi "quốc sư" chỉ vẽ cho. Anh này khôn lanh, là bạn thân và cố vấn cho Trg G.B. (Fpt) trong giới kinh doanh ở Hà Nội. Do quen nhiều ông to, bà lớn, lại rùng rinh tiền nên đã kết thân với nhiều tay doanh nghiệp, giám đốc các ngành có thể lực ngầm. Nên "bia bọt" nhậu nhẹt hàng tuần các chốn đại gia. Được thù lao nhiều, sinh tật vợ bé, gái chơi, đã "già nhân ngãi, non vợ chồng" với một cô gái quê ở thị xã Nam Định. Vì một năm, anh "quốc sư" này ở Hà Nội chín tháng "làm ăn bội phệ", bỏ vợ con ở 1 trang trại tại Cam Ranh. Tháng tháng chuyển tiền về nhà dư dật, nên vợ con no ấm và chẳng quan tâm "théc

méc" gì cả? Phòng khách anh ta treo đủ mặt "Vua, Chúa, Tể Tướng, Soái đại thần tứ trụ triều đình" đứng cạnh anh ta, gọi là "ảnh chụp màu kỷ niệm". Nhưng thực chất là "bùa linh" khoe và dọa thiên hạ. Nhất là các ông kẹ ở Khánh Hòa, Nha Trang. Về tài xem Tử Vi, ít khi anh xem qua lá số viết ra hay in trên giấy tờ, chỉ nhập tâm rồi đọc mười sao ra, cục, Mệnh, Thân cư, cứ vanh vách như máy. Phải công nhận hẳn xem giỏi một số điều mà bọn tôi hỏi. Nhất là anh bạn cũ từ Mỹ về, được "Sư" đoán về đường phu thê ba "bạn" trở lên là quá giỏi và xem tôi có bệnh ở chân (dù tôi đi đứng bình thường, không biểu lộ về nào bị gai gót chân đau nhói lúc đó) và việc nhà ở. Đó là "tuyệt chiêu" mà tôi chứng kiến, thực nghiệm. Chứng tỏ anh chàng này có nội lực và từng xem rất nhiều, nên khá kinh nghiệm. Thế nhưng một số bà, cô và cán bộ trí thức ở Hà Nội bảo với tôi: " - anh ấy chỉ nói vớ vẩn, 10 câu đúng 1, 2 là cùng...." Tôi bán tín bán nghi? "Tài năng trẻ" này hình như hết thời? Nghe nói đã "qui khứ lai từ" (lui về quê nhà ở ẩn) khách vẫn đông. Nhưng tiền quẻ rất xôm tụ, giàu là khác. Lá số anh này "Vô chính diệu". Dù sao, Thầy LX cũng huy hoàng, hiển vinh một thời gian gần chục năm" còn hơn bao nhiêu Thầy "ru rú xó nhà", sợ sệt Công An và "sợ bóng sợ gió", cứ xơ xác gầy mòn bên chồng sách Tử Vi Đầu Số, hít thở khí trời thoi thóp sống? Giàu sang vinh hiển nhờ Tử Vi, xưa nay có một mình anh chàng này đây?

Các bạn đọc tại Hải Ngoại phải biết rõ điều này: tại Việt Nam, suốt từ các năm 1975 - 2000 Tử Vi bói toán, đồng cốt, phong thủy bị cấm ngặt. Hàng trăm "Thầy bà bốc sư, đồng bóng, Cô Dì gọi hồn...." đều bị cấm đoán và bị cải tạo (có ông Thầy Đinh Sơn ở gần chợ Ông Tạ bị tử thương khi chống đối lực lượng dân quân năm 1976). Nên xem Tử Vi, dù xem chơi, mà công khai, giai đoạn đó là bị tóm cổ đi tù rất bình thường. Quanh Lãng Ông và các chùa chiền hơn 20 năm vắng bóng các Thầy bà xem quẻ, bói bài tây, xem chân gà, chỉ tay, coi như dẹp sạch! Nhưng lại xuất hiện lén lút một số phụ nữ, đàn ông "tâm thần" đã tự nhận có vong hồn cô cậu nào đó nhập, rồi chiêu dụ đám bần dân trong bước đường cùng của một xã hội khép kín, độc đoán, nghèo khổ đứng trong 10 nước "khốn nạn, vô sản nhất thế giới" (Xem các báo quốc tế từ 1980 - 1995). Lại còn thấy có vài bà Thầy đạo Chúa, tự cho là có Đức Mẹ Maria và Thánh Thần gì đó "mặc khải" cho? Cũng lén lút xem tiền vận hậu vận lấy tiền sinh sống. Người Công Giáo đến xem đông nhất chỉ hỏi vượt biên thoát không? Bao giờ giàu có, nên vợ chồng? Các bà "Đạo chúa" đều phán: " - Lên Đền Đức Mẹ Fatima ở Bình Triệu mà cầu khẩn, Chúa sẽ ban phước lành..." Nên có người nghi là "bài bản dụ dỗ vào Đạo Thiên Chúa" của mấy Ông cha cố Đạo? hay Bà Sơ, Bà Phước hoặc mấy "anh Trùm đám ngực" cuồng tín ở xóm Bùi Phát, Hố Nai, Gia Kiệm, Nhà Thờ Tân Sa Châu, Ba Chuông....? Công An CSVN cũng theo dõi, tóm đi "an trí học tập tốt" vào nằm bóc lịch đêm ngày....

Ở Hải Ngoại, tình trạng tự do xem tướng, xem bói, nên các Thầy "xu thời" lợi dụng lòng hoang mang về tương lai của cả vạn thuyền nhân VN (Vietnamese boat people) mất hết tài sản, cơ nghiệp ở quê nhà VN ra đi tìm lẽ sống (về kinh tế 70% + 30% chính trị tị nạn). Một số lớn chỉ còn tin vào Phật, Chúa, tổ tiên. Nhưng không ít người tin vào Số Mạng! Nên họ phải nhờ các "Thầy Vượt biên" có chút vốn liếng "đọc sách Tử Vi", gặp thời, đưa nhau mở Văn phòng xem Tử Vi, Bói, tướng, "chuyển sao, giải hạn" "đoán điềm giải mộng", "tướng số như Thần", "chỉ lành lánh dữ".... Đông nhất là ở các Thành thị đông dân Việt định cư như: Orange County (Westminster, Santa Ana, Garden

Groves....) San Jose, Milpitas, Palo-Alto và ở Texas (Houston, Dallas....) ở cả bang Minnesota (Saint Paul....) cùng phụ cận Washington DC (V.A và M.A). Họ quảng cáo rùm beng không biết ngưỡng giống như ở VN gần đây quảng cáo băng vệ sinh Kotex Softira, Diana.... có cánh, thấm nhanh! Trơ trẽn, láo khoét nhất là ở California? Thế mà khối người tin? !!!

Gần đây (từ năm 2001 đến nay) ở khắp Miền Bắc và Lục Tỉnh Nam Bộ (Miền Tây), cùng Thanh Hóa, Nam Định, Bắc Giang, Huế, Đà Nẵng.... nhất là ở Sài Gòn và Hà Nội, Hải Phòng, đã "phú quý sinh lễ nghĩa". Đã đua nhau trào lưu, đã tự phát, do có một số người giàu có quá nhanh, kiếm tiền như nước. Đó là các gia đình bọn buôn lậu ma túy, điện máy cơ khí, phân bón, thuốc tây, thuốc lá, vàng bạc đá quý.....Đồng thời vợ con cán bộ có chức, có quyền tham ô, vợ vét tài sản Nhà Nước và Nhân Dân. Đặc biệt đám lãnh đạo các Quận, Huyện phụ trách Nhà Đất, Công An, Tòa Án là bọn ăn bẩn nhất, và chóng giàu bất chính. Sau đó là Giám đốc, Tổng giám đốc các Công ty Nhà Nước và bọn Cán bộ đầu ngành Cầu, Đường xá, xây dựng. Họ nhiều tiền của quá, như "mơ", nên phải đi lễ cửa đền, cửa phủ, Miếu nọ, Am kia, Chùa này, Nhà Thờ, Nhà Nguyễn khác (nếu là giáo dân) để xin các Đấng ban ơn phù hộ cho họ giữ được tài sản, tránh tù tội. Nhưng họ rất thích xem bói, xem Tử Vi, bài tây, chỉ tay.... Thế là tự dựng nuôi béo một đám "các Thầy bịp bợm" đội lốt "Bốc Sư" tha hồ vùi vỉnh các tín chủ "tư sản Đỏ" mới xuất hiện 14 năm qua (1990 - 2004)

Thị trường sách lậu và sách có giấy phép, in Lịch sách Tử Vi, bói toán, Tướng số, quẻ Diệc, Tam Tông Miếu, phong thủy, Bùa Chú.... tràn lan ở các tiệm "sách cũ". Họ không đại gì bày ra. Nhưng có ai hỏi nhỏ thì 15 phút đến 1 giờ sau hẹn đến lấy sách quý hiếm "bí truyền"? Có nhiều Nhà Báo và người trí thức chân chính bảo: "- ở Hà Nội, Sài Gòn, Cần Thơ, Nam Định, Đà Nẵng.... cứ "bốc phét" lăng nhăng về Tử Vi, xem Tướng Mặt, Nốt Ruồi, Bàn tay (chứ xem Bài Tây, chân gà, gieo quẻ bằng 2 đồng xu xưa, dễ lộ, gây chú ý, "cóm" hỏi thăm sức khỏe hay Đoàn Viên Thanh Niên nhắc nhở, cảnh cáo ngay) là no nê, rượu bia vui vẻ cả ngày.... miễn phí". Đây là sự thật 100%, vì ở các đô thị, đời sống vật chất thừa thãi đối với các gia đình buôn bán kinh doanh và các vợ con cán bộ có chức quyền về kinh tế, tài chánh, hành chính (chứ bà con lao động nghèo, tiểu thương cũng.... chưa cay kiếm ăn hằng ngày, chỉ hơn nông dân một chút thôi). Người ta "vô công dỗi nghề" nên đi tìm đủ mọi thứ giải trí lạ. Trẻ (trai, gái) thì sa đà vào Nhà Karaoke, Vũ Trường, Trà đình tửu quán, Trung Tâm ca vũ nhạc. Đàn bà thì xem Cải Lương, Sân Khấu Kịch, hoặc đi sắm thời trang son phấn hoặc đi lễ Miếu nọ, Chùa kia (nếu già trên 60 tuổi). Đàn ông thì nhậu nhẹt ăn chơi, sát phạt, đua nhau sắm "xế hộp". Anh nào "rừng mỡ" thì trác táng, sàn nháy, gái gọi. Có một số công chức cán bộ không dám "mất phẩm chất" về sự ăn chơi. Họ đội bát nhang, hầu bóng một cách kín đáo (phần lớn cán bộ Nam Nữ ở Hà Nội, Hải Phòng) hay thành âm đi lễ cho có vẻ đạo đức và cầu thánh thần phù hộ cho giữ được tiền bạc, của cải tham nhũng ở cơ quan và trong nhân dân. Bọn này mê xem Tử Vi, Bói toán nhất, chỉ vì xem tương lai vận hạn ra sao? Gia đạo có yên ổn không? Vợ con có hư hỏng chẳng? Cái ghế Giám Đốc, Trưởng phòng.... có bền đến bao giờ? Nên các "Thầy Bà" bói toán các hình thức, nói chung được tín nhiệm hỏi han tư vấn kín đáo cho nhiều các anh chị Cán, các nhà doanh nghiệp xồn xồn, các tay anh chị chuyên bảo kê bến bãi, nhà hàng. Không thể bỏ qua giới Vợ con của các anh Công An, cảnh sát có máu mặt, đã đục khoét bầm,.... thường

đi hỏi các Thầy Bà để "yên tâm, cầu lộc" cho chồng (chịu khó đi lễ chùa Bà, Bà Chúa Kho, Hương Tích, Phủ Giày, Đền Công, Tuần Tranh... để cầu an và cầu tài). Tóm lại, đó là bức tranh toàn cảnh một tầng lớp ăn trên ngồi chốc xã hội VN ở các thành thị VN rõ nét mê tín cầu lợi danh là như thế. Làm gì còn lý thuyết, triết thuyết Karl Max, Leninist viễn vông như quá khứ 20 năm xưa, cả nước bần cùng hòa, lầm than trong nghèo đói vì các tư tưởng ấy. Sợ quá rồi! "Kinh tế thị trường" no ấm hơn! Tóm lại ở đâu kinh tế dồi dào quá độ, hoặc bất ổn tâm lý, hoặc xao động tâm linh (lo lắng, stress, bức xúc..... mà không có lối thoát) thì Tử Vi, bói toán, phong thủy phát đạt, ăn theo. Nhưng ở đâu nghèo đói, khổn khổ, bị áp bức, cùng cực, vô vọng về tương lai, người ta đều tin vào Số Mệnh và Số phận để le lói chút hy vọng, cũng tin vào bói toán.

Còn loài người có văn hóa, có xã hội cộng đồng, dù đất khách quê người, là còn tin vào Định Mệnh, vào Bói Toán. Bởi nó là một nét Nhân Văn vậy? Trong Tử Vi không chấp nhận triết học Nhân Quả của Phật Giáo. Vì thực chất Tử Vi là do một phần triết học âm dương, ngũ hành trong Dịch Lý Học của Nho giáo, Tống Nho. Người đã hệ thống hóa môn Toán Mệnh Đầu Số là nhân vật Trần Đoàn Hi Di đầu đời Tống (nửa sau thế kỷ X và thế kỷ XI) lập ra khoa Tử Vi Đầu Số Toán Pháp phổ biến và phát triển âm thầm trong triều đình họ Triệu của Nhà Tống. Ban đầu, chỉ có mục đích kén chọn nhân tài giúp Nước, giúp Vua cai trị thiên hạ dựa trên khả năng mà các lá số cá nhân (bát tự niên canh) đã lập ra cho biết qua 78 sao, an đều theo qui tắc riêng trên 12 cung địa bàn. Thật sự khoa Tử Vi Đầu Số rất uyên thâm và khoa học vật thể (science physique), cũng huyền ảo có biện chứng pháp (logique) của môn Siêu Hình Học (Métaphysique). Chỉ cần chứng minh ở một điểm là nó không vu vơ nhảm nhí, có toán học rõ rệt. Vì người ta có thể dùng Tin Học lập trình được Lá Số Tử Vi từ lâu rồi. Tương lai, có lớp người thâm hậu lý giải về Tử Vi giải đoán, có thể lập được những trang giải thích cho từng lá số cá nhân chính xác 80% trở lên. Toán Học còn có sai số (erreur calcul) thì Tử Vi cũng là Môn toán pháp tương đối. Vì còn cộng hưởng với cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh em. Đến nay, có môn bói toán nào có thể lập trình bằng máy tính (P.C) chưa? Có lẽ chỉ có môn Tử Vi là khả tín hơn cả?./.

Hoàng Tùng (Tổng hợp từ các báo Trung Quốc) Tạp chí Chân trời UNESCO

Tử vi là một dạng thức khoa học hay chỉ là một hình thức bói toán mang yếu tố mê tín và lừa đảo? Câu trả lời đó còn đang gây tranh cãi. Tuy nhiên, có thể nói, với tính chất khoa học thần bí của mình, Tử vi là một đối tượng nghiên cứu khá thú vị.

Tử vi - khoa học mà huyền bí

Trong những kiểu bói toán, Tử vi thường được coi là một trong những kiểu bói toán có tính chính xác cao và được nhiều người tín nhiệm. Trước khi khoa Tử vi ra đời, Trung Quốc đã có nhiều hình thức bói toán khác như "64 quẻ bói" do Chu Văn Vương dựa trên Hà Đồ tạo thành. Sau đó, nền triết học Trung Hoa đã đi qua nhiều luận thuyết, như thuyết âm Dương Ngũ Hành dựa trên sự tương sinh tương khắc của 5 yếu tố cơ bản nhằm giải thích đời sống và tùy từng cặp yếu tố kết hợp với nhau, nó sẽ ra những kết quả khác nhau với độ biến thiên rất phức tạp. Đây là học thuyết có ảnh hưởng mạnh

mẽ đến Tử vi sau đó.

Về phạm trù số mệnh được đề cập đến ở vị trí trung tâm của Tử vi, thực ra trước đó đã có nhiều nhà triết học có những cái nhìn khác nhau về nó. Khổng Phu Tử nói: "Tận nhân lực, tri thiên mệnh" nghĩa là hay cố gắng làm hết sức mình rồi thành bại thế nào mới biết được mệnh trời. Triết gia Trang Tử thì cho rằng, con người thành bại, nghèo hèn hay giàu sang đều do định mệnh, ngay cả vận nước cũng do thiên mệnh chi phối không thể thay đổi. Còn học giả Tuân Tử thì phủ nhận sự tồn tại của số mệnh và cho rằng, tất cả hoạ phúc của con người đều do chính hành động của họ tạo thành.

Đến thời Tống, nền văn minh Trung Hoa đã có bước phát triển mạnh mẽ trong việc nghiên cứu về nhân học. Nhiều triết gia đã chuyên tâm nghiên cứu về con người nhằm tìm ra những nguyên tắc về cuộc sống. Tử vi tuy ra đời chậm nhưng nó đã tổng hoà được những tinh hoa của bói dịch, nhân tướng học, thiên văn học của Trung Quốc cổ đại. Tử vi đã quy nạp lại cho mình một hệ thống thuật ngữ học thuật riêng. Một số quan điểm trong Tử vi tuy không được chứng minh nhưng vẫn áp dụng trong đời sống hàng ngày như áp dụng thuyết âm Dương Ngũ Hành vào y học. Với những nét đặc trưng độc đáo của mình, nhiều nhà khoa học ngày nay xem Tử vi như là một *bước hên* (?) về nhân học Trung Hoa thời Trung đại.

Đối tượng nghiên cứu của Tử vi chính là con người và số mệnh con người. Con người trong Tử vi là con người gắn liền với gia đình và những mối quan hệ xã hội. Có thể coi Tử vi là một dạng thức khoa học kết hợp triết học một cách khá sơ khai và chất phác. Loại hình nghiên cứu của nó dựa trên tính trực quan và mang nhiều yếu tố triết học sơ kỳ. Tử vi dùng nhiều phương pháp nghiên cứu kết hợp đó là phân tích, tổng hợp và động. Trong đó chia thành đại phân tích và vi phân tích. Những triết lý bói toán cũng được hệ thống hoá dựa trên nền tảng của triết lý âm Dương Ngũ Hành. Tử vi vận động theo các vì sao ở 10 Can, 12 Chi dịch chuyển và biến đổi theo thuyết Bát Quái, tương tác với nhau theo thuyết âm Dương Ngũ Hành.

Vậy Tử vi là gì và ai là người đã có công hình thành và phát triển nên dạng thức khoa học thô sơ này?

Di Hi -Trần Đoàn Lão Tổ

Ông tổ của Tử vi là một đạo sĩ tu trên núi Hoa Sơn có tên hiệu là Di Hi và tên thật là Trần Đoàn, sống vào thời nhà Tống. Dựa vào Kinh dịch cùng những khai triển về thuyết âm Dương Ngũ Hành của Đồng Trọng Thư, một triết gia thời Hán, ông đã lập ra Tử vi với mục đích tìm hiểu con người và số phận con người, dựa trên hệ thống quy luật biến hóa của thuyết về Vũ trụ thời đó. Bằng cách tích hợp những biến số của đời sống dựa trên ngày sinh tháng đẻ Trần Đoàn đã tìm ra nguyên tắc viết nên "lá số Tử vi" rất gọn gàng với 12 Cung và hơn 100 vì sao nhằm tiên đoán số phận của con người. Lá số Tử vi gồm 10 Chính tinh và nhiều Phụ tinh an định trên 12 Cung nằm trên một Thiên Bàn. Những vì sao và cung mệnh có mối quan hệ tương tác rất phức tạp, có ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến bản mệnh. Trong những ngôi sao bản mệnh, sao Tử vi là ngôi sao quan trọng nhất (Tử vi là màu tím huyền diệu) . Tử vi là tên ngôi sao Chủ tinh của

con trưởng Vua Văn Vương đòi Chu: Trung cung Tử vi đại đế cai quản hai cung Nam Tào, Bắc Đẩu, nắm giữ chuyện sinh tử của thiên hạ trong tay. Các vua chúa ngày xưa cũng coi Tử vi chính là sao tướng tinh của mình và cho rằng, cung sao Tử vi trên bầu trời tương ứng vào chính Hoàng cung.

Tương truyền Trần Đoàn là một đạo sĩ kỳ dị. Ông ngủ suốt ngày và giấc ngủ đầu đời của ông dài tới 40 năm. Theo truyền thuyết thì sau này, Trần Đoàn lão tổ có gặp và dâng cho Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dã cuốn Tử vi chính nghĩa kinh để nhà vua dựa vào đó mà biết cách lựa chọn người tái giúp quốc thái dân an. Sau này, nhà Tống dựa trên cuốn đó mà soạn thành Triệu thị minh thuyết Tử vi (Sách của họ Triệu giảng giải minh bạch về thuyết Tử vi) Ngoài ra, cũng có những học giả nổi tiếng khác viết về Tử vi như Tử vi âm dương chính nghĩa của Lã Ngọc Thiềm và Tử vi đầu số toàn thư do học giả La Hồng Tiên biên soạn. Đến đời Minh, có thêm tử vi thiên thuyết của Lưu Bá Ôn và Lịch số Tử vi Toàn thư của Hứa Quang Hy. Dưới triều nhà Thanh, tất cả những nghiên cứu nhỏ lẻ về Tử vi đã được .tập hợp vào thành Tử vi đại toàn.

Trong một lá số Tử vi, nhiều nhất có 118 sao. Mỗi ngôi sao có một ý nghĩa. Sao này khi tương tác với sao khác lại có ý nghĩa khác Cho dù sự chính xác của Tử vi còn phải bàn cãi, nhưng việc "mã hoá" và "sơ đồ hoá" số mệnh của con người vào một lá số Tử vi đã cho thấy tham vọng lớn lao của Tử vi. Ngày nay, dưới con mắt của các nhà khoa học, Tử vi được coi là một loại hình khoa học huyền bí kết hợp với nhân học và sự phân tích độc đáo trong việc tiên đoán số mệnh con người. Thực tế, để xem chuẩn một lá số Tử vi là một điều không thể vì nó là một hàm số có quá nhiều biến số tương tác lẫn nhau. Nếu coi các nguyên tắc tương tác giữa các sao là một hàm số, thì lá số Tử vi của một người là một hàm số có tới hơn 100 biến số. Đây là một hàm số quá phức tạp và không có lời giải thấu triệt. Cũng nhiều người cho rằng, thực ra, Di Hi Lão tổ Trần Đoàn không phải là người sáng tạo ra Tử vi mà ông chỉ là người hệ thống hoá lại Tử vi mà thôi. Tử vi cũng không nên được coi là một khoa học độc lập mà nên coi nó là sự kết hợp của nhiều nguyên lý khoa học khác trong triết học Trung Hoa.

Khoa học hay mê tín ?

Tử vi vừa mang tính khoa học thống kê, vừa mang tính bói toán và có phần dị đoan. Nếu xét theo những điều kiện cần thì Tử vi có thể được coi là một khoa học theo một mặt nào đó. Tử vi có hệ thống lý luận riêng với những thuật toán riêng và cách tiếp cận nghiên cứu nhân học độc đáo. Ngoài ra, Tử vi không có tính lập luận và lôgic học rõ ràng, từ đó đưa ra được những trải nghiệm và chứng minh từ thực tế đời sống các cung trên lá số Tử vi là những hàm số căn bản. Trong các cung có Chính tinh và Phụ tinh. Những ngôi sao này tương tác với nhau theo quy luật âm Dương Ngũ Hành khiến một lá số Tử vi trở thành một " đa hàm số" với nhiều biến đổi rất phức tạp. Điều đó cũng phần nào thể hiện Bản mệnh của con người cũng thật phức tạp.

Tử vi là một phương pháp, một công thức, một đồ biểu nhưng nó không đo lường được về lượng cũng như về chất một cách chính xác. Nó là một hệ thống tương quan giữa các yếu tố phức tạp, và khi đưa ra không thể lý giải một cách máy móc hay bằng một ước đoán cụ thể nào. Tử vi khiến người ta nghĩ về sự liên hệ giữa các yếu tố trong

cuộc đời và kết luận về một lá số Tử vi đòi hỏi phải dựa trên sự tổng hợp các nhận định cục bộ. Con người và bản mệnh trong Tử vi là một con người toàn diện, bao hàm cả thể chất lẫn tinh thần cả di truyền lẫn bản tính cá nhân, cả môi trường gia đình và xã hội, cả công danh lẫn tài lộc. Con người đó chính là "sự tổng hoà của những mối quan hệ xã hội". Tử vi không tách rời các phương diện và xem xét con người ở một thể giới quan tổng hợp có tương tác với môi trường xã hội chứ không phải biệt lập ở một phương diện cụ thể.

Tuy nhiên, ông có những thiếu hụt trong Tử vi khiến nhiều người cho rằng, Tử vi không phải là một khoa học, nhưng vẫn cần phải nhìn nhận giá trị của nó. Tử vi chỉ là một quá trình xét đoán dựa trên những hàm số và biến số được thể hiện bằng những ngôi sao trên lá số Tử vi. Chính vì vậy, tính chính xác của Tử vi không được bảo đảm. Cách tính giờ của tử vi cũng có nhiều thay đổi khiến người ta càng nghi ngờ vào tính xác thực của Tử vi. Từ xưa, người ta tính giờ dựa vào Mặt trời. Nhưng từ khi chịu ảnh hưởng của phương Tây, thời gian trong ngày được chia làm 24 múi. Quy ước này khác với quy ước của Tử vi chia một ngày làm 12 múi. Tử vi cũng có hạn chế là coi người tu hành không nằm trong vòng cung mệnh nên không xem được. Nó cũng không giải thích được sự khác nhau giữa số mệnh của những người sinh cùng thời điểm. Tai hại hơn nữa, từ việc sùng bái Tử vi dẫn đến việc một số gia đình cho mổ lấy thai nhi vào giờ tốt để có lá số Tử vi tốt, đây là một việc làm mù quáng, đầy mê tín và thiếu khoa học.

Lời kết

Chính vì tính phức tạp trong Tử vi nên có lúc cách nhìn trái ngược nhau về hiện tượng lý thú này. Nhiều người quan niệm Tử vi là một khoa học có sức mạnh siêu nhiên, giải thích được tất cả về số mệnh và bí ẩn của đời người. Tử vi có thể tiên liệu được mọi biến cố, kết luận chính xác về cốt cách, nhân phẩm, tâm tính, gia đình, bè bạn, quan trường, tài sản... của con người. Chỉ cần nhìn vào lá số Tử vi là có thể biết mọi việc trong quá khứ và tương lai. Thiết nghĩ đây là một quan niệm sai lầm, đề cao quá đáng vai trò của Tử vi, cho nó một giá trị lớn quá tầm vóc vốn có của nó.

Cũng có nhiều người cho rằng, Tử vi là một loại hình mê tín dị đoan, chỉ dựa vào vài điều xằng bậy để lừa đảo bằng những tà thuật với động cơ trục lợi. Những suy đoán dựa trên lập luận và logic của Tử vi đều là vô giá trị. Thiết nghĩ đây cũng là một nhận định vội vàng.

Thực chất, đối tượng nghiên cứu của Tử vi chính là con người. Tử vi cũng có nhiều ưu điểm nhưng cũng đầy khiếm khuyết. Tuy nhiên, không thể phủ nhận sự suy đoán kết hợp với những kinh nghiệm quan sát từ thực tế đời sống khiến Tử vi có một sức hấp dẫn thú vị.

Thiết nghĩ, Tử vi là một ngành nghiên cứu nhân học khá lý thú. Nó dựa trên các sao trong Tử vi để mệnh danh một yếu tố trong con người và sự tương tác qua lại giữa chúng, nhằm đưa ra những nhận định dựa trên những suy đoán đã được thống kê về số phận và tính cách con người.

Nếu ta biết gạn đục khơi trong, nhìn nhận những giá trị khoa học và triết học cơ bản cũng như loại trừ những yếu tố mê tín dị đoan của Tử vi thì đây chính là một trong những vấn đề khoa học rất đáng được quan tâm nghiên cứu một cách nghiêm túc.

Vài kinh nghiệm xem lá số tử vi của Cụ Vũ Tiên Sinh

Trong 32 năm qua (1972 - 2004), ở Việt Nam nhờ có máy điện toán (computer) phát triển trong giới tin học thế giới, nhiều thảo trình viên (programmer) người Việt mê Tử Vi Đẩu Số đã viết ra được các thảo trình cách lấy lá số Tử Vi, vừa nhanh, vừa tiện, đỡ công sức viết, kẻ, đếm cung, an sao, đổi giờ, ngày, tháng, năm Âm, Dương lịch ra cho hợp với nguyên tắc lập lá số (xưa gọi là chấm lá số). Rõ ràng đỡ cho người giải đoán khỏi mất thời giờ và bớt được có khi sơ ý an sao lầm lộn. Chỉ cần cho bốn dữ kiện (data): năm sinh, tháng sinh, ngày sinh, giờ sinh Âm Lịch là đã lập và in ra được một lá số đẹp, dễ xem, vô cùng tiện lợi. Nhất là trong 20 năm nay (1984 - 2004), từ giới Việt Kiều hải ngoại đến các tay thảo chương viên trong nước trau dồi kỹ thuật điện toán nhuần nhuyễn. Họ đã đua nhau viết các thảo trình Tử Vi Đẩu Số Đông Phương khá tiện lợi và dễ "bắt mắt" cho các "Thầy". Tuy nhiên đa số các thảo trình viên chỉ giỏi lập trình thảo chương, thường thường biết rất yếu về một vài cách An Sao, nên có một số nhỏ Sao đã lập sai (như bộ Đà La, Kinh Dương) chẳng hạn). Đây là chưa nói đến kém chính tả Việt Ngữ, dấu hỏi, dấu ngã, dấu huyền, dấu sắc, chữ d và r viết loạn xạ ngầu (Quan Phủ, Quan Phủ, tuổi Kỷ Mẹo [Kỷ Mão], Thiên Riêu [Diêu = dân] là các ví dụ).... Đó là tuyệt đại đa số các người mê Tử Vi, xem Tử Vi trong 50 năm nay (1954 - 2004) đều mù chữ Hán Nôm nên đọc trật trẹo theo âm ngữ địa phương ở Miền Trung, Miền Nam, và nói trớt giọng của một số làng ở vùng ven biển Thái Bình và Nam Định. Điều này chỉ là tiểu tiết, có thể bỏ lỗi cho qua. Nhưng tên chữ Hán các sao, 80% các "Thầy tân thời" (chỉ học Tử Vi qua các sách quốc ngữ) và tự cao tự đại cho mình là "Tử Vi đại tài", nói thánh, nói tướng... Thực chất có nhiều tên sao đã hiểu sai ý nghĩa (sao Thiên Tài chẳng hạn).

Quan trọng nhất trong cách xem lá số Tử Vi ra sao? Đó là điều các bạn trẻ thường đặt câu hỏi những người lớn tuổi, có kinh nghiệm, xem nhiều, hiểu sâu (tất nhiên các Thầy Tử Vi mở tiệm xem công khai, hay các ông già thận trọng, kín đáo, dấu nghề, chẳng mấy ai hơi đâu mà trả lời rõ ràng, đúng đắn cả) Gần đây, có nhiều thanh niên, trung niên nam, nữ trên 35 tuổi, đã có trình độ Đại Học, có óc tìm tòi say mê khoa Tử Vi Đẩu Số một cách khoa học và thành thật nghiêm cứu. Đồng thời có niềm tin vào Khoa Học Nhân Văn Đông Phương này, sau khi tìm hiểu khá sâu về Tử Vi và có nghiệm chứng với đời sống hàng Năm, Tháng của bản thân, người nhà, bạn bè.... thấy kỳ diệu và "hay hay". Nhưng càng đọc nhiều sách Tử Vi của các tác giả ẩn hành bằng chữ Quốc Ngữ (soạn trong khoảng từ 1948 - 1974, đa số in ở Miền Nam), mỗi sách viết một cách, tuy Lập Mệnh, An Sao và đa số nguyên tắc sơ đẳng đều giống nhau, nhưng các soạn giả viết chỉ dẫn có nhiều điều mâu thuẫn và ông nọ cóp nhặt của ông kia, rồi "vẽ rắn thêm chân"! Trong hơn 40 năm tìm hiểu về Tử Vi, xem "miễn phí, làm phúc" cho hàng ngàn người nhờ, tôi học được một số nghiệm lý Tử Vi Đẩu Số qua các kinh nghiệm giải đoán của các người cao tuổi, biết nhiều, nhưng khiêm tốn, giỏi chữ Hán cổ (phức thể), đã chỉ giáo cho. Đồng thời, nhờ biết chữ Hán Nôm, nên đọc hiểu các câu phú Tử Vi như

"Mệnh Vô Chính Diệu đắc Tam Không, phú quý khả kỳ". Vậy "Khả Kỳ" là nghĩa gì? Mà trong Hán Tự, có 15 chữ Kỳ viết khác nhau, và nghĩa khác nhau. Nhưng oái ăm ở chữ Quốc Ngữ, đều viết: "Kỳ" hết. Rõ ràng, "mù chữ Hán" là một điều thiếu sót trong việc nghiên cứu cổ học Đông Phương? Dù có đọc bản dịch, đã chắc gì người dịch đúng? Chưa kể các tác giả còn tỏ tài, đưa Toán Học, Triết Học Phật, Lão, Kiến Trúc, Vật Lý Học, Biện Chứng Học.... vào cách giải đoán lá số Tử Vi.... Thật là lỗ bịch và "dao to búa lớn", ngộ ngĩnh đáng phê bình?

Trong quá khứ tôi đã từng gặp mấy ông già võ vẽ chữ Hán, chữ Pháp, cũng nghiên cứu Tử Vi qua bàn đèn thuốc phiện. Mấy ông già này đã nói "một tắc lên Trời" rằng: "Mình đã phát hiện được 12 sao nữa đem áp dụng vào khoa Tử Vi, đoán đầu trúng đó! Tử Vi không phải chỉ có 110 sao mà là 122 sao mới đúng (sic). Tôi nghe chỉ tức cười và nhờ xem, càng thấy trật lất. Gần đây, lại mới gặp mấy cháu ngoài 30 tuổi và vài anh hơn 40 tuổi đã thiếu tính khiêm tốn, tự tăng bốc là có "tuyệt chiêu" và "nhiều bí kiếp"? Họ huyền hoang, "bốc phét" (đôi anh còn lợi dụng xem Tử Vi để đòi tiền thù lao cắt cổ, và lợi dụng các bà, các cô mê tín, cả tin để chỉ dẫn mảnh lời làm ăn bất chính (thậm chí còn tán tỉnh tình cảm, dụ dỗ dâm dăng.... phạm vào đạo đức con người). Gần đây tôi có gặp một anh sinh năm 1960, đạo mạo, áo quần bảnh bao, trịnh trọng, là "một Thầy tự hào nhất Sài Gòn". Lúc trao đổi với tôi, đã bịp bợm nói chữ Nho: "-Chú đã thấy lá số cháu có Tam Mã Đồng Tàu không?" Tôi lắc đầu và nhẹ nhàng giải thích: "- Chỉ có Nhị Mã là chính Mã và lưu Mã, làm gì có Tam Mã? Mà phải nói là đồng tào chứ ai nói "Hán Nôm cộc cạch: " đồng tàu?" Vì đang ăn trưa và gặp hán lần đầu, tôi lịch sự không cho một bài học về sự dốt nát: " xấu khoe tốt, dốt nói chữ ". Tôi lảng chuyện, không xem thêm lá số cho hán nữa. Cười thầm ra về.... Trong 10 năm qua (1994 - 2004) nhiều cháu thanh niên độ tuổi 25 đến 30 năn nỉ xin học Tử Vi ở tôi. Nhưng tôi từ chối một cách khiêm tốn và khuyên: " - nên để thì giờ học chuyên môn cao lên và lập chí lập nghiệp, tin ở số mệnh Tử Vi làm gì sớm vậy? Tam Thập Nhị Lập. Đang tuổi lập Thân đừng nên say mê Tử Vi Đầu Số quá mà nhụt trí tuệ và khát vọng! Con trai lớn của tôi cũng có ý muốn học Tử Vi. Tôi lảng tránh, vì không muốn con tôi đam mê khoa này bạc nghệ, bạc phước lắm? Vì vi phạm đến "Thiên cơ bất khả lậu" chẳng hay gì? NGUYÊN TẮC CĂN BẢN LÚC GIẢI LÁ SỐ Muốn nói gì đi nữa thì khoa Tử Vi Đầu Số của Việt Nam và Trung Hoa cổ đại cũng là bói toán vận mạng con người. Nó là một thứ Siêu Hình Học, trong ý nghĩa 110 Sao được an bài trên lá số. Nên sự chính xác của Tử Vi là tương đối? Theo tôi có lẽ chỉ 75% thôi? Vì thế cũng làm cho người đoán giải lá số, dù tự tin, bạo nói, đôi lúc cũng phải dè dặt? Do đó phải thận trọng khi giải đoán! Nhớ rằng có một số người nhờ xem lá số hay nhờ lấy dùm lá số, họ không thật thà đâu và cố ý cho giờ, ngày sinh sai để có ý đồ thử tài "Thầy". Vì họ nghĩ, nếu Thầy kém, dở sẽ bị mắc lỗi? Còn nếu Thầy giỏi, tài phải biết là lá số đó sai? Thật ra, rất hiếm Thầy truy hỏi khi nghi ngờ lá số nhờ coi dùm? Vì cứ nghĩ thân chủ thực thà tâm địa. Đây là chưa nói, nhiều người ham được xem ngay, đã nói "đại" giờ, ngày, tháng sinh, mặc dù họ không biết thật! Đã bịa ra, và nghĩ đơn giản là cứ biết tuổi gì? thì "Thầy" sẽ đoán được thôi! CHO NÊN NGƯỜI XEM PHẢI KIỂM TRA:

1/ Khi cầm lá số Tử Vi của ai nhờ xem, điều đầu tiên là phải kiểm tra lại giờ, ngày, tháng, năm Dương lịch và Âm lịch có đúng không? Đa số các người nhờ xem đều không biết nguyên tắc lập lá số Tử Vi như thế nào. Có người chỉ biết ngày, tháng, giờ

Âm lịch và tuổi con gì? Không nhớ là năm Canh Tí, Mậu Tí, Giáp Tí, Bính Tí hay Nhâm Tí (ví dụ như thế). Có người chỉ rõ ngày, tháng Âm lịch, còn giờ và năm lại nói bằng Dương lịch (Ví dụ: 23 tháng Giêng năm 1959, 7 giờ 15' tối). Điểm này người lập Tử Vi vô ý, thiếu thận trọng, cứ ngỡ lá số Tử Vi đó là ngày tháng Dương lịch luôn. Có nhiều người giải đoán vô tình, cứ căn cứ vào đó mà thao thao giải thích, hóa ra lầm lẫn hoặc lý giải sai, khiến người nhờ xem lại phản ứng: " - thừa không đúng mấy ". Người xem dùm.... bẽ bàng, tự ái và mất niềm tin về Tử Vi? mà sách đã dạy, Thầy đã chỉ cho? Lỗi này đâu phải ở người có lá số nhờ "coi dùm". Lỗi do người lập lá số thiếu sự cẩn trọng và người xem chủ quan đã không kiểm tra lại giờ, ngày, tháng, năm sinh Âm lịch. Đây là thường gặp không ít. Điều dặn này không thừa.

2/ Ở Việt Nam, từ ngày 1/1/ 1943 Viên Toàn Quyền Đông Dương Decoux đã ký một sắc lệnh đổi giờ 3 nước Việt, Miên, Lào. Nên những ai sinh vào giai đoạn sau 1/1/1943 cho tới ngày 9/3/1945 phải đổi chậm đi một giờ. Thời đó thực tế chỉ có ở thành phố, thị xã, thị trấn mới có đồng hồ, biết mà đổi giờ theo lệnh quan Tây. Còn nhân dân địa phương cứ ánh chừng, xem bóng mặt trời, chuông Chùa, chuông Nhà Thờ (vùng có người, có làng theo đạo Chúa), xe lửa kéo còi khi đi qua vùng đó, mõ điểm canh hay bóng mặt trăng mà ước đoán. Thật sự nhiều trường hợp đoán giờ sinh sai lệch, thì người xem hãy hỏi lại giờ sinh của họ cho thật kỹ. Tôi đã gặp nhiều bà mẹ già, đã đẻ nhiều con quá lâu năm, đâu nhớ chính xác, đã lẫn ngày, tháng, nhất là giờ sinh con nọ qua con kia, làm người giải Tử Vi đi vào mê hồn trận. Có 40% - 50% người Việt sinh vào trước 1950, không biết giờ sinh là giờ nào? Người cha không trực tiếp đẻ (nhất là sinh con gái) nên không nhớ được. Mà người mẹ đau đẻ quá nên quên không để ý lúc đẻ đứa con là mấy giờ. Trước năm 1950, ở nông thôn và tỉnh lẻ không mấy nhà, mấy người có đồng hồ (thuở đó đồng hồ là vật quý, hiếm, đắt đỏ. Có khi cả phố, Huyện, hay cả làng xã mới có một nhà có đồng hồ quả lắc "cổ lỗ sĩ"). Vả lại, chỉ có các gia đình có văn hóa Nho học mới quan tâm đến "giờ sinh" để lập lá số Tử Vi. Chứ nhà có người học cao về Tây học chưa hẳn quan tâm tới giờ sinh. Rồi giờ ở Việt Nam rất lộn xộn từ 9/3/1945 đến ngày 2/9/1945. Và từ 1946 đến 1954 giờ Việt Nam cũng quá biến động, lung tung giữa các thành thị bị Tây tạm chiếm, cùng vùng "tề" thì nhanh hơn vùng kháng chiến 1 giờ. Còn giờ Nhật chiếm Đông Dương từ tháng 4 đến tháng 9/1945 đã nhanh lên hai giờ. Chi tiết này, nên xem thêm ở một số sách dạy lấy lá số Tử Vi. Giờ sinh từ 1946 đến năm 1975 (ngày 2/9) có nhiều thay đổi ở Việt Nam, nhất là dưới vĩ tuyến 17.

3/ Nếu kiểm tra thấy ngày, tháng, giờ, năm đúng rồi thì hãy để ý xem Hành của bản Mệnh thuộc gì? Kim, Mộc, Thủy, Hỏa hay Thổ? Xong nhớ xem đương số nằm ở vị trí nào? Cung đóng Mệnh thuộc hành gì? có hợp, khắc, sinh nhập, xuất với hành Bản Mệnh chăng? Tuổi Âm hay là tuổi Dương? có thuận lý hay nghịch lý? Cục Mệnh tương sinh hay là tương khắc? Bình hòa hay sinh nhập, sinh xuất? Khắc nhập hay là khắc xuất? Điều này rất hệ trọng đến diễn biến cuộc sống của đương số. Sinh ra ban ngày đóng Mệnh vào các cung đêm tối (từ Dậu đến Mão) thì "ưa may" và tốt hơn người sinh vào ban đêm. Vì giờ sinh thuộc Dương mà Mệnh đóng vào cung thuộc Đêm (= Âm) là hổ tương (hút, dính vào nhau vì đã khác cực). Còn ngược lại, đồng cực Âm hay Dương, sẽ đẩy nhau ra (chống đối). Đây là kinh nghiệm mà nhiều người Thầy giỏi giữ bí truyền (dấu nghề). Tuy

không quan trọng bằng Dương cư Dương vị và Mệnh Cục bình hòa, tương sinh (nhập, xuất). Hay Âm cư Âm vị, cũng thế. Đó là hai thể đại lợi cho lá số một cá nhân ở đời này. Nghịch lý và khắc nhập, xuất đều là xấu hay mâu thuẫn giữa nội tâm và cuộc sống! Bất hợp với thân nhân và xã hội. 4/ Xem kỹ thể đóng chốt của Tuần và Triệt ở vị trí nào? Và bộ Thái Dương, Thái Âm đóng ở cung nào? Quan trọng vô cùng. Lá số gọi là tốt thật sự phải có Âm Dương tịnh minh, đắc địa. Hoặc "phản vi kỳ cách" (Hãm địa ngộ Tuần, Triệt, Kỵ đồng cung, hoặc có Thiên Lương chính chiếu. Trong một bài sau, tôi sẽ giải thích tiếp vấn đề này

Thân Phân chia âm dương Phân theo cung (Tí Dương, Sửu Âm....) và phân theo trục Mão Dậu (từ Mão đến Dậu là Dương, từ Tuất đến Dần là Âm) Âm phải gặp Dương, Dương phải gặp Âm thì mới có tác động mạnh (hút nhau), trái lại thì yếu (do đẩy nhau) Phân theo cung quan trọng hơn theo trục Vấn đề sinh khắc: Cứ tương sinh (sinh nhập, sinh xuất) là tốt, tương khắc (khắc nhập, khắc xuất) là xấu Trong các hành thì hành Thổ có ưu điểm hơn là cho dù bị khắc nhưng cũng đỡ hơn (ví dụ Mệnh Thổ bị cung Mộc khắc) vì khắc ít hơn. Do đó Mệnh Thổ thường có ưu thế hơn Dương Nam (+, + => +), Âm Nữ (-, - => +) thuộc Dương (người Dương), đi đến cung Âm (Sửu, Mão, Tỵ....) thì ăn mạnh (nếu tốt thì tốt thêm, tốt gấp hai, xấu thì xấu hơn, xấu thì xấu gấp hai), đi đến cung Dương thì ăn yếu (tốt thì không tốt nhiều, xấu thì không xấu thêm) Âm Nam (-, + => -), Dương Nữ (+, - => -) thuộc Âm (người Âm), đi đến cung Dương thì ăn mạnh, đi đến cung Âm thì ăn yếu hơn Dương Nam, Âm Nữ thuộc Dương, đi đến cung Âm (từ Tuất đến Dần, ban đêm) thì ăn mạnh hơn khi đi đến cung Dương (từ Mão đến Dậu, ban ngày) Âm Nam, Dương Nữ thuộc Âm, đi đến cung Dương thì ăn mạnh hơn đi đến cung Âm Nguyên tắc này được vận dụng khi coi đại vận, tiểu vận, vị trí cung Mệnh. Ví dụ người Âm Mệnh đóng tại cung Dậu (Âm) thì không ăn mạnh, nhưng cũng được gỡ phần nào do cung Dậu thuộc Dương (phân theo trục Mão Dậu) Ví dụ Âm Nam Mệnh đóng cung Thìn thì tốt hơn cung Tuất Hỏa và Kim thuộc Dương, Thủy và Mộc thuộc Âm. Như vậy Mệnh Thủy, người Dương (Dương Nam, Âm Nữ) thì ăn hơn người Âm (Âm Nam, Dương Nữ)

Xem đại hạn Cung là hoàn cảnh nuôi bản Mệnh Khi xem thì sự sinh khắc giữa hành cung và hành Mệnh quan trọng hơn chính tinh nhập hạn có hợp hay không (chỉ ảnh hưởng 30%) Sinh khắc giữa hành cung và hành Mệnh: Đồng hành thì ăn 100% Sinh nhập thì được hoàn cảnh nuôi dưỡng, ăn 90% Sinh xuất thì vất vả, phải chạy theo hoàn cảnh, nuôi dưỡng hoàn cảnh (ăn 60%) Khắc xuất thì tuy chống đối hoàn cảnh nhưng vẫn vượt qua được (ăn 30%) Khắc nhập thì bị hoàn cảnh chống đối không cho hoạt động (không ăn gì cả 0%) Ngoài ra nếu trên 37 tuổi thì xét thêm tương quan giữa hành cung và hành Cục để biết thêm hoàn cảnh có tốt hay không Chú ý: hành của cung tính toán trên hai cơ sở kết hợp: hành chính cung và hành tam hợp cục (ví dụ cung Tí hành Thủy vì chính cung là Tí hành Thủy, tam hợp Thân Tí Thìn hành Thủy, còn cung Sửu thuộc Thổ đới Kim vì cung Sửu hành Thổ, tam hợp Tỵ Dậu Sửu hành Kim. Như vậy cung Tỵ là Hỏa đới Kim, nếu Mệnh Hỏa thì ăn 70%, Mệnh Kim thì ăn 30%, cung Ngọ hành Hỏa, Mệnh Hỏa ăn 100%) Chính tinh đắc địa nhập hạn quan trọng hơn chính tinh hợp Mệnh. Đắc mà không hợp Mệnh thì cũng hơn hãm mà hợp Mệnh Đắc nếu hợp Mệnh thì ăn 100%, nếu không hợp thì cũng còn ăn 40% Hãm và không hợp Mệnh thì không ăn, nếu hãm mà đồng hành thì cũng ăn vì là của mình Hạn gặp Thiên Không thủ

thì không thể làm gì (đổ vỡ) Người chính diệu đi vào hạn Vô chính diệu thì lao đao ít hơn người Vô chính diệu đi vào hạn Vô chính diệu Người Vô chính diệu đi vào hạn có hung tinh đắc địa độc thủ thì phát. Gặp Không Kiếp Tý Hợi người tuổi Tý Hợi thì phát mạnh, nếu Mệnh Kim thì càng ăn mạnh Xem tiểu hạn Đại hạn tốt nếu tiểu hạn có xấu cũng hưởng 50% Xem tiểu hạn khi xét sao thì chỉ quan trọng sao thủ trong cung Các sao chiếu phải là sao đôi (như Khôi Việt, Quang Quý) Sao chính chiếu quan trọng. Sao tam hợp không quan trọng Cung nếu có Tuần, Triệt thì chiếu mạnh hơn (Triệt: câu vào, Tuần: đẩy ra), nhất là cung Vô Chính Diệu, nếu không có Tuần Triệt thì chiếu ăn 30% Cung tiểu hạn là cung lưu Mệnh Mệnh rơi vào cung nào thì cung đó quan trọng, dính dáng đến cung đó (ví dụ tại Tử Tức thì vấn đề con cái quan trọng) Lưu niên đại hạn cũng quan trọng Xem thêm cung có sao lưu Thái Tuế (ví dụ vào Phu Thê thì vợ chồng bất hòa? vào Điền Tài thì tranh chấp về Tài Sản? vào cung Tử thì đẻ con, khai sinh?) Cần xem sinh khắc giữa hành cung và hành Mệnh để xét hoàn cảnh có nuôi dưỡng mình không?

Cần xét thêm sinh khắc giữa hành năm nhập hạn và hành Mệnh để biết tăng độ số hoặc giảm độ số (thêm hanh thông hoặc thêm trắc trở)

Trên 37 tuổi còn xét tương quan giữa hành Cục và hành sao tại cung Thân Vấn đề an sao: Tuổi Canh luôn có Tam Hóa liên châu nghĩa là an Khoa với Thiên Đồng, Kỵ với Thái Âm Kinh Dương và Lục Sĩ luôn luôn đồng cung Linh tinh Âm Dương hãm gặp Hóa Kỵ đồng cung thì lại trở thành tốt (Vân ám tường vân), Âm Dương sáng sửa gặp Kỵ thì lại xấu Mệnh giáp Âm Dương thì không tốt, cho dù Âm Dương sáng sửa (chủ về vợ chồng xa cách, biệt ly....) vì rơi vào thế Âm Dương cách trở Âm Dương, Khôi Việt, Hồng Đào...cần chiếu hơn thủ Song Hao đắc địa tại Tí Ngọ, Mão Dậu (thủy triều lên xuống), đóng tại Mệnh, Quan, Di thì hợp Đại Hao hành Hỏa, đóng tại Mão và Ngọ tốt (tiền vào như nước) Tiểu Hao hành Thủy, đóng tại Dậu và Tí thì tốt Đóng ngược lại thì lại không tốt Tuổi Tý Hợi thì Không Kiếp, Liêm Tham không luận Kỵ gặp Tử Phủ Vũ Tướng bình hòa hoặc hãm địa, Âm Dương hãm địa

Tiểu hạn là năm tam hợp với tuổi thông thường thì đàn bà tốt, đàn ông xấu, nếu là năm xung thì đàn bà xấu, đàn ông tốt (nhưng gặp xấu trước rồi mới tốt)

Vào năm xung lấy nhau thường dễ gặp khó khăn. Vào Năm tam hợp nếu gặp Đào Hồng Hỉ hoặc Tả Hữu Âm Dương đúng thế thì dễ lấy

Bộ Thiên Không Đào Hoa đồng cung: chủ họa đến bất ngờ, nhanh chóng

Ví dụ: tại Di thì ra đi bất ngờ, làm gì cũng bất ngờ, tại Tật Ách thì chết bất đắc kỳ tử, chết vì đau tim bất ngờ, tại Điền thì mất nhà cửa bất ngờ, tại Tài thì vỡ nợ, bị giật tiền...., tại Quan Lộc thì quan trường gây đổ bất ngờ, tại Tử Tức thì con cái chết bất ngờ tuổi thanh xuân, tại Nô thì vợ chồng chia tay bất ngờ, tại Huynh Đệ thì có anh chị em chết bất ngờ. Hạn gặp Không Đào thì xui xẻo tới bất ngờ, ví dụ như Không Đào tại Nô thì dễ phòng chồng chết bất ngờ vì tim mạch, bạn bè chơi với nhau không bền....

Một điểm đặc biệt khi coi phu thê là cung phu thê chỉ cho ta coi hoàn cảnh khi gặp gỡ,

còn khi sống chung đã thành lập gia đình thì phải coi cung Nô làm quan trọng hơn. Ví dụ như Nữ Mệnh có Đào Hoa Đế Vương cư Nô thì chồng bay bướm... Coi ly dị khi vợ chồng đã có con thì coi cung Nô, ví dụ như Âm Dương lạc hãm cách cung và chiếu Nô thì hai đời....

Đào Hoa Thiên Không đồng cung: hoa rơi
Đào Hoa Địa Kiếp đồng cung: hoa héo

Âm Dương lạc hãm thì dễ bị lừa do thiếu sáng suốt, nhất là tại Thìn Tuất, và hơn nữa nếu Mệnh đóng tại Thìn Tuất

Âm Dương đồng cung: vợ chồng tranh quyền nhau, hạn đến thì sẽ có chuyện tranh chấp giữa vợ chồng khiến dễ đưa đến chia ly, nếu chưa có gia đình thì không thể lập gia đình trong giai đoạn này được

Âm Dương cách cung (như Nhật tại Dần, Nguyệt tại Tí) thì vợ chồng chia ly, hoặc ít gần nhau (do công vụ....)

Âm Dương Thìn Tuất lạc hãm: tuy vợ chồng cãi nhau nhưng khó bỏ nhau

Âm Dương lạc hãm chiếu hạn thì cần đề phòng bệnh về mắt (mắt đau, mắt bị mờ)

Nhật Nguyệt tranh huy ngộ Kỵ thì không tốt

Giải thể Âm Dương cách trở thì là Tam Hóa Liên châu cư ngoại địa....

Mệnh nhị hợp cung nào thì thường bận tâm lo lắng (khổ) về điều đó, mang nặng nợ về một điều gì đó

Mệnh nhị hợp Tử Tức thì lo lắng về con cái, khổ vì con cái hoặc mặc cảm trên vấn đề con cái (như không có con...)

Mệnh nhị hợp Huynh đệ thì khổ về anh em. Có Tuần nổi thì anh chị em xa thì thương nhau, gần lại không hợp....

Mệnh nhị hợp Nô thì trẻ có bạn nhiều, hay chơi với bạn....

Nhị hợp với Phụ Mẫu thì con cái quan tâm cha mẹ, hoặc cha mẹ quan tâm đến con cái
Nữ Mệnh Thân nhị hợp với Phụ Mẫu thì gắn bó với cha mẹ chồng

Cung Vô chính diệu

Phụ mẫu Vô chính diệu thì cha mẹ thường sống lâu (xem thêm Nhật, Nguyệt)

Tật Ách Vô chính diệu thì ít bệnh tật

Tam hóa liên châu cư ngoại địa, phúc tất trùng lai (không tai họa trong đời, đời ít tai họa, bệnh tật, tù tội)

Hóa Lộc tại Tử Mộ thì Lộc bị chôn vùi, do đó chủ về phúc hơn là chủ về tiền tài

Lộc Tồn Hóa Lộc đồng cung không tốt, chủ về họa đến bất ngờ do tiền tài gây ra

Lộc Tồn mang tính chất tồn đọng, chưa hẳn là tốt (như tại Tử thì chậm con, ít con, tại Phu Thê thì vợ chồng bất hòa, chiếu tốt hơn thủ (thủ bị giáp Kinh Đà), hạn Vô chính diệu có Lộc Tồn thủ thường không tốt

Lộc Tồn thủ Mệnh thì cố chấp, độc đoán, gia trưởng, làm theo ý mình không hỏi người khác, cô đơn....

Cự Môn chủ về bất đắc chí, bất mãn, thêm Phá Toái thì càng bất mãn, cần có Tuần,

Triệt, Song Hao, Thiên Hình...đồng cung. Cư Thiên Di thì hay nói, hay bắt măn, không bằng lòng, không nên ra nước ngoài để bắt măn...Quan Lộc có Cư Môn gặp Triệt thì làm việc lớn được, việc nhỏ không được, làm trong lúc loạn ly biến động thì rất giỏi, làm thẳng thì không được nhưng làm quanh co,lắc léo, khó khăn thì lại được.Tử Tức có Cư Môn thì bắt măn về con cái

Mệnh hay Tử Tức có Quả Tú thì thường là con một bề (hoặc toàn là trai, hoặc toàn là gái)

Tam hợp chiếu tại cung Vô chính diệu thì phải tại Tứ Mộ mới ăn, tại các cung khác thì lấy xung chiếu

Khốc Hư Tí Ngọ, Nữ Mệnh thì tính tình mau mẫn, nhanh lẹ, nói nhiều

Mệnh Khốc Hư Tí Ngọ Mão Dậu thì nói mau lẹ, làm mau lẹ, đời gặp may mắn

Khoa gặp Khốc Hư thì học hành nhanh

Khốc Hư hãm tại Tật thì bị ho, ho lao

Hư tại Mệnh thì hay ho, mắc bệnh phổi

Thân cư cung nào thì cuộc sống gắn liền với cung đó

Ví dụ Thân cư Quan thì bốn ba vật lộn kiếm sống, vợ chồng góp gạo thổi cơm chung (cả hai cùng nhau lo về kinh tế), nữ Mệnh dễ hai đời chồng nếu chồng về kinh tế yếu, trừ khi ly hương thì có khả năng giải được

Thân cư Phu thì rõ rá cặp lại, nếu lấy người Thân cư Thê thì sống lâu bền....

Thân nhị hợp Nô thì thương chồng, lo cho chồng

Thái Tuế thủ Mệnh thì tự hào, hãnh diện về bản thân, làm nghề liên quan đến ăn nói thì tốt nhất (như luật sư, thầy giáo, công an cảnh sát, thẩm phán...)

Thái Tuế mang tính chất tự hào, đóng tại Tử Tức thì tự hào về con cái, hay nói về con mình, tại Phu Thê thì tự hào về chồng hay vợ, hay khoe chồng vợ mình....

Thái Tuế tại Phu Thê thì lấy dễ, lấy nhanh, hài lòng, yêu thực sự....

Lưu Thái Tuế xung chiếu hạn thì dễ vướng vào cãi cọ, thị phi, hoặc kiện tụng...

Có Thái Tuế thủ Mệnh cũng có khả năng là con trưởng

Tuần Triệt đương đầu (xung chiếu Mệnh) thiếu niên tâm khổ (vì bệnh, khổ tâm....)

Xem cung Phụ Mẫu thì phải là con trưởng hoặc út thì mới xem rõ được

Không Kiếp tại Tỵ thì phát nhanh, tàn nhanh, tại Hợi phát nhưng còn giữ lại được

Thiên Tài chủ sự cắt giảm, đóng tại Mệnh thì khó làm lớn (vì nghĩa cắt giảm), tại Tật thì lại tốt (cắt giảm bệnh tật)

Quả Tú hành Kim, Cô Thần hành Hỏa

Điền Vô chính diệu thì khó giữ nhà đất bền vững, cho dù có sau giữ của như Quả Tú

Tử Vô chính diệu thì khó có con, vẫn có con nhưng không nhờ được con

Tật Vô chính diệu thì ít bệnh tật

Huynh Vô chính diệu thì không nhờ nhau

Phúc Vô chính diệu thì lại tốt

Phụ Mẫu Vô chính diệu thì không giúp đỡ được cho cha mẹ nhiều, hoặc cha mẹ cũng không giúp đỡ cho con nhiều
Điền Vô chính diệu gặp Triệt đương đầu: ăn trong cảnh bất ngờ, náo loạn (bất thường, phản vi kỳ cách)
Nữ Mệnh Vô chính diệu thì đỡ xấu hơn là Nam Mệnh Vô chính diệu

Đào Hoa thuộc Mộc, Mộc Dục thuộc Thủy, gặp nhau thì độ số gia tăng
Đào Hoa cư Dậu thì duyên phận bề bàng, cư Tí thì lẳng lơ, cư Mão thì tốt đẹp
Mệnh Tang Môn thì mặt buồn so, hiền lành
Mệnh Bạch Hổ thì có thể xinh nhưng rất dữ, gian nan, đao dễ, vất vả, gian truân
Nữ Tang khổ hơn Hổ

Bạch Hổ Nữ Mệnh thì nhiều lo lắng, tại Phu thì khó lấy chồng
Bạch Hổ cư Dậu, Mệnh Vô chính diệu Nữ Mệnh thì có tiếng tăm, tuy phát về sự nghiệp nhưng tình duyên, hạnh phúc gặp trục trặc, trắc trở
Bạch Hổ tại Phu Thê thì lập gia đình muộn màng, khó khăn

Các tuổi Dần Thân thì tác họa của Bạch Hổ giảm đi
Thiên Giải mang tai họa về tinh thần, Địa Giải mang tai họa về vật chất
Thiên Giải giải mạnh hơn Giải Thần, giải toàn bộ tai họa, tại Tài thì không tốt (giải hết tiền tài)
Địa Giải hành Thổ (Địa), có lẽ bịa thêm, có lẽ tuổi Thìn Tuất Sửu Mùi và hành Thổ thì bị ảnh hưởng mạnh, giải sạch tốt xấu

Song Hao gặp Địa Giải đồng cung thì xấu
Song Hao Mão Dậu, sinh giờ Thìn và Dậu thì mới ăn

Tướng Quân chỉ về lẳng mạn, gặp Đào Hoa, Mộc Dục, Hồng Loan...chủ về dâm

Hỏa Linh tại cung Thủy thì không tác họa lắm
Tốt tại cung Mộc và Hỏa

Hỏa Linh cư cung Hỏa, Mộc thì tốt, ăn nói khúc triết, tại cung Thổ thì bình hòa, tại cung Kim thì ăn nói ầu tả, thô lỗ hoặc cộc cằn....
Hỏa thì bộc phát nhanh
Linh thì phát chậm nhưng lâu bền
Mệnh Linh tinh, nếu có bệnh thì lâu khỏi

Tam Hóa cư từ Dậu đến Sửu thì là mặc áo gấm đi đêm, không tốt bằng tại Dần đến Thân Tam Hóa liên châu tại Mệnh không tốt bằng Tam Hóa thủ chiếu Mệnh, nhưng cần phải có một sao thủ tại Mệnh mới đẹp Cũng cần chú ý đến Tam Hóa liên châu tại đại hạn Hóa Lộc đóng tại Tứ Sinh thì tốt nhất, kế đến là tại Tứ Chính Thiên Mã gặp Tuần, Triệt không nhảy được như quan điểm của cụ Thiên Lương, và Mã tại Hợi là nơi cùng đường nên phải nhảy Hạn gặp Âm Dương phản bối thì khó lập gia đình nhưng lại vương vấn tình cảm Người nào để vào tháng nhuận thì đời dư ăn Cự Cơ tối hiem Hóa Kỵ Cự gặp Lộc Tồn thì kỵ, bất đắc chí Cự gặp Kỵ thì bất đắc chí, bất mãn với hoàn

cảnh, hay than thở, gặp Lộc Tồn thì càng xấu. Tại Tật gặp Kỵ thì có bệnh khó chữa Hóa Kỵ hành Thủy, ở cung Vô chính diệu thì lại tốt Hung tinh hãm địa thì cũng ăn nhưng ăn vào thời loạn, tranh tối tranh sáng, còn hung tinh đắc địa thì ăn vào cả thời bình lẫn loạn Hung tinh ăn về hậu vận, về già mới ăn Tuổi Tỵ Hợi ăn Không Kiếp rất mạnh Lấy vợ bé thường thì phải có Đào, Hồng, Hỉ chiếu, cần Thiên Di có Đào Hoa và Tật Ách có dâm tinh như Tướng ngộ Thai.... Phu thê có Thiên Không Địa Kiếp đủ bộ thì sát phu thê Phu Thê tốt đẹp thì lập gia đình dễ dàng, vợ đẹp hoặc hiền, vợ chồng tốt.... Vợ chồng hạnh phúc hay không thì coi Nô, chủ về gia đình ăn ở, hoàn cảnh sinh sống Vợ chồng bỏ nhau hay không thì cần coi thêm Nhật Nguyệt, nếu Nhật Nguyệt hãm thì dễ bỏ nhau, nhưng nếu tại Thìn Tuất thì lại khó bỏ. Âm Dương miếu vượng thì vợ chồng khó bỏ nhau Thiên Tài cư tại cung Vô chính diệu hoặc tại Tật Ách thì lại tốt Xương Khúc thì ham vui hát hò, văn nghệ..., không hay suy nghĩ, lãng mạn văn nghệ Đà La thì lãng mạn, âu sầu, lì lợm Kinh Dương là gọng kìm, cần sao chủ vị Tham Lang hành Hỏa Cự Môn không gặp Tuần , Triệt , Song Hao.... thì có tài nhưng bất đắc chí Mệnh Vô chính diệu, Tử Túc Vô chính diệu thì xấu, cả đời không con hoặc khổ về vấn đề con Phu Thê vô chính diệu thường lập gia đình bất ngờ Hữu Bát là cây cung, ly hương, lập gia đình thì già kén kẹn hom, làm bé, làm lẽ Đào Hoa tại Mệnh thì xấu (mê trai, gái), chiếu Mệnh mới đẹp (người khác mê mình). Gặp Thiên Không đồng cung càng xấu thêm. Đào Hoa cư Mão đẹp nhất (có duyên, lập gia đình sớm, tươi tắn...), kế đến là cư Ngọ (nhưng kỵ gặp Tử Vi đối với Nữ Mệnh). Còn tại Dậu và Tí thì xấu. Tại Dậu thì như hoa héo, là cách lấy vợ thừa, thất tiết, không đứng đắn, hoặc về già mới lập gia đình, lấy trẻ. Xấu nhất là gặp Không Kiếp, kế đến gặp Linh Hỏa. Gặp Tuần Triệt ví như hoa bị ngắt. Gặp Thiên Hình Không Kiếp thì bị bè hội đồng. Đào Hoa tại Tí gọi là phiếm thủy, chủ dâm dật, đàn bà thì lãng mạn, dễ mắc vào tình ái, nếu gặp Thiên Không đồng cung thì tuy thông minh nhưng đường chồng con không khá, bị chồng bỏ... Trên 50 tuổi nếu Đào Hoa thủ hạn thì cần chú ý vì dễ bị bệnh nặng, chiếu hạn thì không sao, chỉ bị bệnh mà thôi. Tử Vi cư Ngọ gặp Đào Hoa đồng cung, đối với Nữ Mệnh gọi là Đào Hoa phạm chủ, chủ dâm dật, chỉ cách lấy nhau trái luân thường đạo lý như cách thầy lấy trò, chủ lấy tớ, họ hàng lấy nhau.... Đào Hoa cư Nô thì đàn ông mới xấu (lấy tớ) Giáp Xương Khúc thì là người ham vui, vì vui mà mang họa Khi còn bé thì xét sinh khắc giữa cung và Mệnh để biết cha mẹ làm nên hoặc xuống dốc trong thời gian đó Hóa Lộc cư tại Tứ Mộ thì bị vùi, nhưng nếu gặp Triệt thì lại tốt, không bị chôn lấp Thiên Thọ (Thọ chủ về lâu dài, bền) ở Tật thì bệnh tật lâu khỏi, bệnh tật triền miên, tại Mệnh thì sống lâu, tại Tài thì tiền của bền vững.... Song Hao làm giảm tác họa của Thiên Không, làm giảm bệnh tật.... Hóa Khoa, Tuần Triệt giải được Thiên Không Thiên Tướng, Tướng Quân thì dâm Mệnh Cơ Nguyệt Đồng Lương đi vào hạn Sát Phá Tham thì xấu (Trúc La hạn) Người Mệnh Âm thì ăn mạnh sao Dương hơn sao âm.... Thêm phần coi tiểu hạn Xét tương quan sinh khắc giữa hành Chi của năm hạn và hành Mệnh Chi và Mệnh đồng hành: bình thường Hành Chi sinh hành Mệnh: thuận lợi, tốt Hành Mệnh sinh hành Chi: hao tổn Hành Mệnh khắc hành Chi: vượt qua được nhưng gian nan Hành Chi khắc hành Mệnh: bế tắc, thất bại Ví dụ năm Mùi (hành Thổ), Mệnh Kim ăn, Mệnh Hỏa thì hao.... Ví dụ Mệnh Mộc, năm hạn là Tỵ Dậu Sửu thì năm Dậu, xấu nhất (vì Dậu là chính Kim) còn năm Tỵ và Sửu bị nhẹ (vì Tỵ là Hỏa đới Kim, còn Sửu thì là Thổ đới Kim) Xét sinh khắc giữa hành Can năm hạn và hành Mệnh, ví dụ tuổi Mộc đi đến năm Canh và Tân (hành Kim) thì không lợi Nếu bị xấu khi xét cả hai mặt về Chi và về Can thì xấu nhất Ngoài ra còn xét cung hạn với bản Mệnh....

Thật ra cũng khó vận dụng hoàn chỉnh nếu không phải tác giả viết và nêu lên những gì quan trọng, những gì thứ yếu khi coi. Ví dụ như khi coi hạn chẳng hạn, điều gì quan trọng nhất, điều gì thứ yếu, điều gì quyết định.....thì chỉ có tác giả mới nêu rõ được quan điểm mình. Có một điều tôi nhận thấy rất rõ là người bạn này có rất nhiều chiêu thế, chiêu thế về cách nhìn bộ Âm Dương, về luận giải cung Vô chính diệu, về tác dụng của cung Nhị hợp, về các cách Thân cư cung nào, về giải đoán bệnh tật....Có nhiều điều phải nói khi nghe tôi thấy rất mới lạ, không hề đọc thấy trong sách vở nào cả, như Tham Lang là hành Hỏa chẳng hạn, hoặc Vô chính diệu đắc hung tinh Thái Tuế hành Hỏa..... Còn về coi đúng hay sai thì tôi đã chứng kiến nhiều trường hợp, ví dụ như là coi một lá số của một người người bạn đã nói ngay là hai đời chồng và năm sau sẽ bỏ chồng thôi (tuổi Canh, đại hạn có tam hóa liên châu), sự việc diễn biến đúng như vậy. Hoặc có lá số một phụ nữ tôi đã coi, đưa cho người bạn duyệt lại, anh ta nói ngay rằng "số người này thì bị chồng bỏ chứ làm gì mà có chuyện bỏ chồng như đã nói với em?" mà quả thật là đúng như vậy khi tôi liên hệ để biết thực hư ra sao. Rõ ràng là trình độ tôi coi chưa tới nên chưa phân biệt được điểm dấu điểm nói trên của thân chủ do ngại ngùng gây ra. Chính vì biết rõ người bạn tôi có nhiều kinh nghiệm thành ra tôi mới không ngần ngại đăng các điều tôi thu nhặt nói trên trong khi chờ đợi bài viết mới của bạn tôi. Mọi thắc mắc tôi sẽ ghi nhận và sẽ liên lạc với bạn tôi để trả lời nếu có dịp